

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

THÔNG TƯ

Hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về yêu cầu kỹ thuật chung của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; yêu cầu về nội dung chủ yếu và yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật của bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng, cập nhật, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch* bao gồm văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch.

2. *Văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt* là các tài liệu, văn bản điện tử dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt bao gồm: Tờ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; báo cáo quy hoạch (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt) và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (nếu có), sơ đồ, bản đồ quy hoạch đã được cơ quan tổ chức lập quy hoạch rà soát, hoàn thiện thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; tài liệu văn bản khác (nếu có).

3. *Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch* là tập hợp có tổ chức các dữ liệu về vị trí địa lý và thuộc tính của đối tượng địa lý thể hiện nội dung cơ bản về quy hoạch được xây dựng trên nền cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

Chương II

YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU HỒ SƠ QUY HOẠCH VÀ SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH

Điều 4. Định dạng văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Tập văn bản, báo cáo định dạng *.doc; *.docx; *.odt;
2. Văn bản, báo cáo được số hóa từ tài liệu dạng giấy: định dạng Portable Document Format (*.pdf) phiên bản 1.4 trở lên; ảnh màu (nếu có); độ phân giải tối thiểu: 200 dpi; tỷ lệ số hóa: 100%.
3. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch dạng giấy được số hóa định dạng GeoTIFF, GeoPDF độ phân giải tối thiểu từ 300 dpi trở lên, tỷ lệ quét 1:1.
4. Định dạng của tài liệu khác (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Định dạng dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch được đóng gói ở định dạng Geodatabase (*.gdb) hoặc theo chuẩn trao đổi dữ liệu địa lý *.xml, *.gml.
2. Kết quả trình bày dữ liệu không gian địa lý về quy hoạch theo định dạng: *.mxd, *.mpk, *.qgz.

Điều 6. Cơ sở toán học và yêu cầu thể hiện nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch được thành lập trong hệ quy chiếu, hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và trên nền bản đồ địa hình quốc gia theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ của sơ đồ, bản đồ quy hoạch.
2. Nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm phù hợp với văn bản quyết định

hoặc phê duyệt quy hoạch và tài liệu có liên quan trong hồ sơ quy hoạch; thể hiện đúng, đầy đủ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 7. Hệ quy chiếu tọa độ, hệ quy chiếu thời gian, siêu dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Hệ quy chiếu tọa độ, hệ quy chiếu thời gian thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở mã số QCVN 42:2020/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Siêu dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý về quy hoạch được xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đo đạc và bản đồ, Phụ lục I của QCVN 42:2020/BTNMT và TCVN 12687:2019 Cơ sở dữ liệu địa lý - Xây dựng siêu dữ liệu.

Chương III

YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ KỸ THUẬT THỂ HIỆN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ QUY HOẠCH VÀ SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH

Điều 8. Yêu cầu về nội dung chủ yếu và kỹ thuật thể hiện sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Nội dung chủ yếu của sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng địa lý được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải bảo đảm phù hợp với các căn cứ pháp lý có liên quan theo quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định có liên quan. Trường hợp chưa đủ căn cứ pháp lý xác định chính xác vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến của đối tượng địa lý quy hoạch, thì thể hiện ký hiệu về vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến dự kiến của đối tượng địa lý trên sơ đồ, bản đồ của quy hoạch. Vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến chính xác của đối tượng địa lý trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của các chương trình, dự án. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân công nhiệm vụ lập quy hoạch chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính đầy đủ và tuân thủ quy định của nội dung và kỹ thuật thể hiện sơ đồ, bản đồ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

b) Bố cục trình bày và hệ thống ký hiệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo

Thông tư này;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được bổ sung các nội dung của sơ đồ, bản đồ và ký hiệu, chú giải thuyết minh của Phụ lục I và Phụ lục II của Thông tư này để thể hiện nội dung quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật có liên quan.

4. Việc xác định mức độ ưu tiên các đối tượng địa lý thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Các đối tượng địa lý về nội dung chính của quy hoạch được ưu tiên thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch;

b) Thứ tự ưu tiên thể hiện các đối tượng địa lý: các đối tượng địa lý dạng điểm, các đối tượng địa lý dạng tuyến, các đối tượng địa lý dạng vùng;

c) Ký hiệu trên bản đồ của đối tượng địa lý có mức độ ưu tiên thấp hơn được dịch chuyển sang vị trí bên cạnh ký hiệu của đối tượng địa lý có mức độ ưu tiên cao hơn.

Điều 9. Tổ chức dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được đóng gói thành 01 gói Geodatabase (*.gdb) và được tổ chức theo 14 chủ đề dữ liệu như sau:

- a) Kinh tế - xã hội và đầu tư;
- b) Xây dựng;
- c) Công nghiệp và thương mại;
- d) Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- đ) Tài nguyên và môi trường
- e) Văn hóa, thể thao và du lịch;
- g) Giao thông vận tải;
- h) Thông tin và truyền thông;
- i) Khoa học và công nghệ;
- k) Y tế;
- l) Giáo dục và đào tạo;
- m) Lao động - Thương binh và xã hội;
- n) Quốc phòng, an ninh;
- o) Ngoại giao.

2. Quy cách đặt tên gói dữ liệu, chủ đề dữ liệu, lớp dữ liệu và trường thông tin của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại mục 1 của Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Gán mã nhận dạng của đối tượng địa lý trong cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải thực hiện việc gán mã nhận dạng là dãy mã số duy nhất xác định cho từng đối tượng địa lý.

2. Quy tắc gán mã nhận dạng của từng đối tượng địa lý trong cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại mục 2 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Danh mục đối tượng địa lý của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Danh mục đối tượng địa lý của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại mục 3 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được bổ sung các đối tượng địa lý mới, hoặc bổ sung kiểu dữ liệu, thuộc tính, quan hệ, miền giá trị cho các đối tượng địa lý đã có trong danh mục tại mục 3 Phụ lục III kèm theo Thông tư này để thể hiện nội dung quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật khác có liên quan.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đáp ứng yêu cầu nội dung và kỹ thuật được quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Chương II Thông tư này và các quy định có liên quan; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu nội dung và kỹ thuật được quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch tỉnh lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được phê duyệt.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thực hiện theo văn bản hướng dẫn trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Trường hợp cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch

chưa được cập nhật lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, thì hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch theo quy định của Thông tư này và cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã trình thẩm định nhưng chưa được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua, hoặc đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua nhưng chưa được quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch của hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch thực hiện theo văn bản hướng dẫn trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch và tuân thủ quy định của Thông tư này.

3. Đối với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa trình thẩm định kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ QLQH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Thông tư được đăng trên trang Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ: <https://vbpl.mpi.gov.vn/>

Phụ lục I
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH
TỔNG THỂ QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA

1. Về vị trí địa lý và mối quan hệ giữa Việt Nam với khu vực và thế giới, bao gồm vị trí địa lý và mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và thế giới. Sơ đồ được lập ở tỷ lệ 1:4.000.000.
2. Về hiện trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân cư, hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia và liên vùng, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
3. Về đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000 và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cả nước.
4. Về định hướng phân vùng và liên kết vùng, bao gồm định hướng phân vùng kinh tế - xã hội, liên kết quốc tế, liên vùng; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000 và định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia được quy định tại mục I.7 của Phụ lục này.
5. Về định hướng phát triển ngành hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
6. Về định hướng phát triển ngành hạ tầng xã hội cấp quốc gia, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
7. Về định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, bao gồm định hướng phân bố các vùng đô thị lớn, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng liên kết các cực tăng trưởng, vùng đô thị lớn, đô thị trung tâm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
8. Về định hướng sử dụng tài nguyên quốc gia, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
9. Về định hướng bảo vệ môi trường quốc gia, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
10. Về định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.
11. Về định hướng phát triển không gian quốc gia, bao gồm vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia, hành lang kinh tế, vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000 và định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia quy định tại mục I.7 của Phụ lục này.

12. Về định hướng sử dụng đất quốc gia, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.

13. Về bố trí không gian các dự án quan trọng quốc gia, bao gồm danh mục dự kiến dự án quan trọng quốc gia và ký hiệu thể hiện vị trí dự kiến của dự án; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH VÙNG

1. Về vị trí và các mối quan hệ của vùng, bao gồm vị trí địa lý và mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường của các vùng lân cận, của quốc gia, khu vực và quốc tế tác động đến vùng lập quy hoạch; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000.

2. Về hiện trạng phát triển vùng, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội;

b) Hiện trạng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; các khu chức năng (khu kinh tế; khu công nghiệp; khu công nghệ cao; khu du lịch, khu thể dục thể thao, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia; khu chức năng khác theo quy định pháp luật); vùng sản xuất tập trung;

c) Hiện trạng kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, liên tỉnh;

d) Hiện trạng khai thác tài nguyên nước, bảo vệ môi trường (khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, các hành lang đa dạng sinh học liên tỉnh);

đ) Hiện trạng sử dụng đất của vùng trên cơ sở tổng hợp, khái quát nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

e) Hiện trạng hệ thống đê điều, kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

g) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

3. Về phương hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn đã được xác định trong sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng;

b) Phương hướng phát triển hệ thống các đô thị loại II trở lên và các đô thị là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng;

c) Phương hướng phát triển vùng nông thôn (vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao);

d) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng liên kết hệ thống đô thị, nông thôn trên lãnh thổ vùng;

đ) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng).

4. Về phương hướng tổ chức không gian và phân vùng chức năng, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phương hướng phát triển vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia, hành lang kinh tế, vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ;

b) Phương hướng phát triển các khu chức năng (khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu di tích, khu thể dục thể thao cấp quốc gia, khu chức năng khác theo quy định của pháp luật); vùng sản xuất tập trung; các khu vực cần bảo tồn, hạn chế phát triển (khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, các khu bảo tồn thiên nhiên);

c) Phương hướng kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của vùng với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia;

d) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng).

5. Về phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội đã được xác định trong sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng; phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội cấp vùng, liên tỉnh bao gồm: mạng lưới cơ sở văn hóa, cơ sở thể dục, thể thao; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch quốc gia; mạng lưới cơ sở y tế; mạng lưới cơ sở giáo dục; mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm logistics cấp vùng, liên tỉnh trở lên;

b) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng) và phương hướng tổ chức không gian và phân vùng chức năng được quy định tại Mục II.4 của Phụ lục này. Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

6. Về phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên lãnh thổ vùng đã được xác định trong sơ đồ, bản đồ của quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng; phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên tỉnh bao gồm: mạng lưới giao thông; mạng lưới cấp điện, cung cấp năng lượng; mạng lưới thủy lợi; hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; mạng lưới cấp nước; khu xử lý chất thải và công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng khác;

b) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng) và phương hướng tổ chức

không gian và phân vùng chức năng được quy định tại Mục II.4 của Phụ lục này. Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

7. Về phương hướng sử dụng tài nguyên, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Định hướng sử dụng tài nguyên đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng; định hướng sử dụng tài nguyên cấp vùng, liên tỉnh khác;

b) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

8. Về phương hướng bảo vệ môi trường, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Định hướng bảo vệ môi trường được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng; phương hướng xác lập các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, các hành lang đa dạng sinh học liên tỉnh; phương hướng tổ chức không gian các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng và liên tỉnh;

b) Phương hướng phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất liên tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đã được xác định trong sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng;

c) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

9. Về phương hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng; phương hướng phát triển hệ thống đê điều, kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng vùng có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

10. Về vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện, bao gồm danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và ký hiệu thể hiện vị trí dự kiến của dự án. Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của vùng) và phương hướng tổ chức không gian và phân vùng chức năng được quy định tại Mục II.4 của Phụ lục này.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỈNH

1. Về vị trí và các mối quan hệ của tỉnh, bao gồm vị trí địa lý, mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường với các tỉnh lân cận, vùng, quốc gia, quốc tế; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000 hoặc 1:500.000 hoặc 1:1000.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh).

2. Về hiện trạng phát triển, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội;
- b) Hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn; hiện trạng các khu chức năng;
- c) Hiện trạng sử dụng đất;
- d) Hiện trạng kết cấu hạ tầng xã hội;
- đ) Hiện trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
- e) Hiện trạng thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;
- g) Hiện trạng môi trường, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;
- h) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng tỉnh có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

3. Về đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng, các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh kết hợp bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh).

4. Về phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị (phân loại đô thị đến đô thị loại V);
- b) Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn (vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao);
- c) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng liên kết hệ thống đô thị, nông thôn;
- d) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh).

5. Về phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Phương án tổ chức không gian bao gồm các hành lang kinh tế, vùng động lực, hệ thống đô thị, phân vùng kinh tế, xã hội, môi trường và phân vùng khác;
- b) Phương án phân vùng chức năng bao gồm định hướng phát triển hệ thống khu kinh tế; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản,

tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; phương án phát triển các cụm công nghiệp;

c) Phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng;

d) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh).

6. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Kết cấu hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao bao gồm: hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh; cơ sở văn hóa (trung tâm văn hóa; cung thiếu nhi hoặc nhà thiếu nhi hoặc trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi; cung văn hóa lao động, nhà văn hóa lao động; bảo tàng, triển lãm, thư viện; nhà hát...); cơ sở thể dục, thể thao (khu liên hợp thể thao, trung tâm thể thao, sân vận động, cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao khác...) cấp tỉnh;

b) Kết cấu hạ tầng thương mại, bao gồm: chợ hạng I; trung tâm logistics cấp quốc gia, cấp tỉnh;

c) Kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: cơ sở giáo dục đại học (đại học, trường đại học, học viện), cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng) được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt cấp tỉnh, liên huyện trở lên (trường trung học phổ thông; trường liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường liên cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học; trường chuyên, trường năng khiếu; trường dành cho người tàn tật, khuyết tật; trường giáo dưỡng);

d) Kết cấu hạ tầng y tế: cơ sở y tế được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý từ cấp tỉnh, liên huyện trở lên (cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; cơ sở y tế dự phòng, y tế công cộng; cơ sở giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần, cơ sở y tế khác);

đ) Kết cấu hạ tầng bảo trợ xã hội công lập bao gồm: cơ sở an sinh xã hội, trợ giúp xã hội được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia; cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật, cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp);

g) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh) và phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng được quy định tại Mục III.5 của Phụ lục này. Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng tỉnh có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng

cho các đối tượng của ngành để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

7. Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Mạng lưới giao thông: Mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển, cảng hàng không, sân bay; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh, cảng cạn đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới đường tỉnh; mạng lưới đường đô thị liên quận, huyện có vai trò kết nối các khu vực phát triển quan trọng của tỉnh;

b) Mạng lưới cấp điện: Nguồn điện, mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối liên huyện trên địa bàn tỉnh; các nguồn điện vừa và nhỏ (công suất đặt từ 50MW trở xuống);

c) Mạng lưới thủy lợi: Mạng lưới thủy lợi quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; mạng lưới thủy lợi liên huyện (phân vùng tưới, tiêu thoát nước; công trình đầu mối tưới, tiêu thoát nước; hệ thống kênh dẫn, chuyển nước chính);

d) Mạng lưới cấp nước: Mạng lưới cấp nước sạch quy mô vùng, liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới cấp nước sạch liên huyện (phân vùng cấp nước; nhà máy nước);

đ) Khu xử lý chất thải và nghĩa trang: Các khu xử lý chất thải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; các khu xử lý chất thải, khu nghĩa trang cấp tỉnh, liên huyện;

e) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh) và phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng được quy định tại Mục III.5 của Phụ lục này. Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng tỉnh có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

8. Về phương án quy hoạch sử dụng đất (phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất):

a) Đối với khoanh vùng chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia về đất khu công nghiệp, đất khu kinh tế, đất khu công nghệ cao, đất đô thị thực hiện như sau:

- Trong trường hợp có căn cứ pháp lý theo quy định pháp luật, khoanh vùng dự kiến theo chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất khu kinh tế, đất khu công nghệ cao, đất đô thị;

- Trong trường hợp chưa có đầy đủ các căn cứ pháp lý để khoanh vùng đất khu công nghiệp, đất khu kinh tế, đất khu công nghệ cao, đất đô thị theo quy định pháp luật, thể hiện ký hiệu về vị trí dự kiến của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao và đô thị quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

b) Đối với chỉ tiêu sử dụng đất khác, việc khoanh vùng theo các chỉ tiêu sử dụng đất thể hiện định hướng phát triển và dự kiến sắp xếp không gian; chưa xác định vị trí và ranh giới chính xác và sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư. Việc khoanh vùng theo các chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện như sau:

- Khoanh vùng dự kiến theo các chỉ tiêu sử dụng đất được khái quát hóa, làm tròn, bảo đảm diện tích tối thiểu mỗi khoanh vùng là 12,5 ha đối với tỷ lệ 1:25.000 và 50 ha đối với tỷ lệ 1:50.000 và 1:100.000; ưu tiên khoanh vùng dự kiến theo đường trục chính đô thị, đường huyện trở lên. Khoanh vùng dự kiến theo các chỉ tiêu sử dụng đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu thì được ghép vào khoanh vùng lớn hơn liền kề;

- Đối với các khu vực quan trọng của tỉnh có căn cứ pháp lý để xác định phạm vi ranh giới và các đảo có diện tích nhỏ hơn quy định trên đây thì thể hiện khoanh vùng kèm theo ghi chú tên khu vực, đảo mà không thực hiện khái quát hóa;

c) Ký hiệu loại đất của khoanh vùng dự kiến chỉ tiêu sử dụng đất bao gồm mã và màu loại đất tuân thủ quy định tại Phụ lục II của Thông tư này. Đối với khoanh vùng của khu vực tổng hợp có nhiều loại đất thì mã loại đất có diện tích lớn nhất đứng trước, mã loại đất khác đứng tiếp sau trong ngoặc đơn; màu ký hiệu của khoanh vùng đất là màu của loại đất có diện tích lớn nhất;

d) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh).

9. Về phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Định hướng sử dụng tài nguyên đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;

b) Khoanh định khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản dự kiến đầu tư thăm dò, khai thác đối với loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản;

c) Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra: Phân vùng chức năng của nguồn nước; phương án ưu tiên phân bổ trong trường hợp bình thường và hạn hán, thiếu nước; định hướng nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; định hướng phát triển hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước; công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước;

d) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng tỉnh có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng

của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

10. Về phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phương án phân vùng môi trường trên địa bàn tỉnh theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác; phương án phát triển các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn tỉnh;

b) Dự kiến vị trí khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh;

c) Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và các định hướng phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh;

d) Phân vùng rủi ro đối với các loại hình thiên tai điển hình trên địa bàn phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu;

đ) Phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê; phương án phát triển hệ thống đê điều, kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

e) Các nội dung được thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh). Tùy vào điều kiện riêng biệt của từng tỉnh có thể lập các sơ đồ, bản đồ riêng cho các đối tượng của ngành hoặc loại tài nguyên để đảm bảo thể hiện được nội dung quy hoạch trên sơ đồ, bản đồ.

11. Về phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, bao gồm: Phạm vi vùng liên huyện, vùng huyện; định hướng hệ thống các thị trấn; định hướng phát triển mạng lưới giao thông từ cấp huyện trở lên; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh) và phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn quy định tại mục III.4 của Phụ lục này.

12. Về vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện, bao gồm danh mục dự án dự kiến ưu tiên đầu tư của tỉnh và ký hiệu thể hiện vị trí dự kiến của dự án; thể hiện trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 hoặc 1:50.000 hoặc 1:100.000 (tùy theo hình dạng và diện tích của tỉnh) và phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng quy định tại mục III.5 của Phụ lục này.

Phụ lục II

BỘ CỤC VÀ HỆ THỐNG KÝ HIỆU CỦA SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG VÀ QUY HOẠCH TỈNH

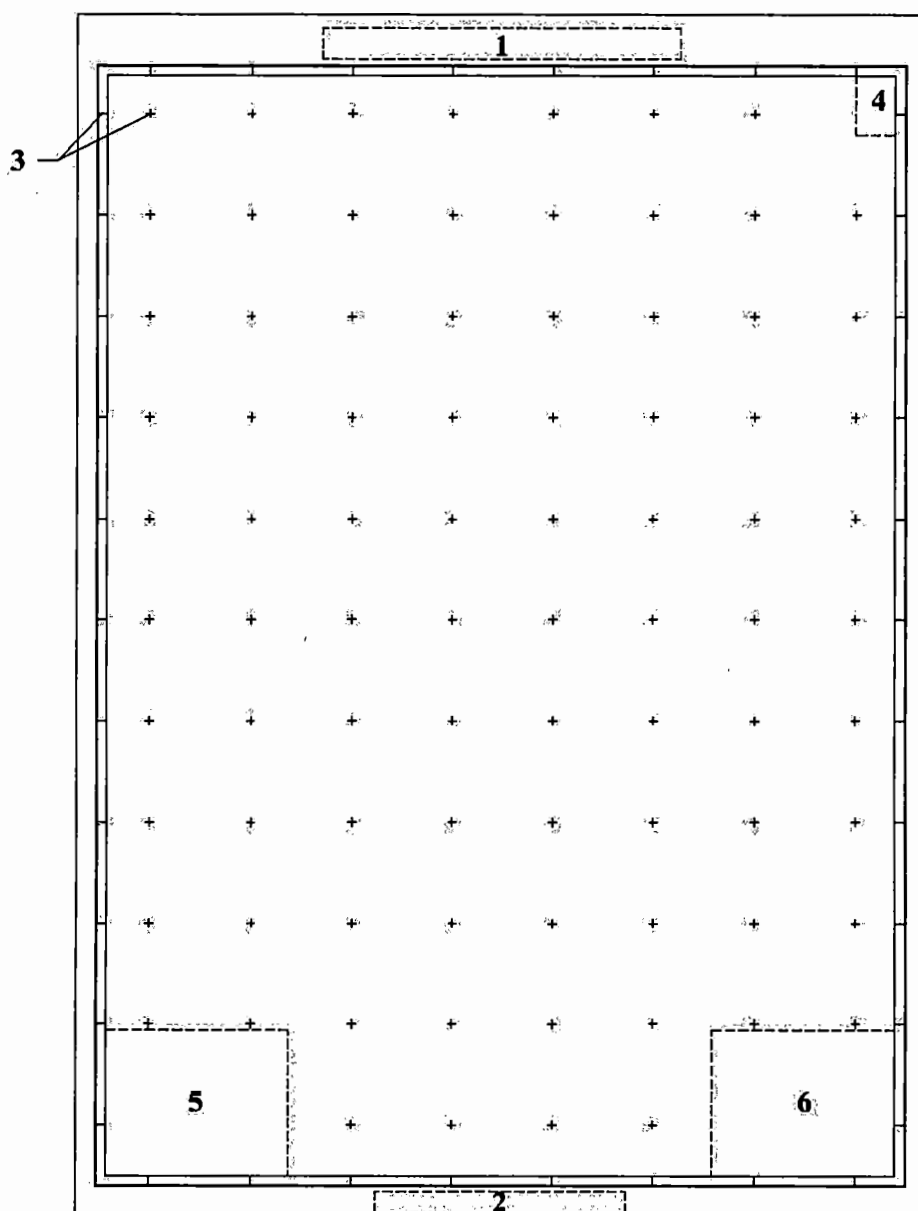
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



I. BỘ CỤC

1. Bộ cục chung

Bố cục sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh bao gồm 06 thành phần nội dung được bố trí như sau:



STT	Thể thức
A. Các thành phần bên ngoài khung	
1	Tên sơ đồ, bản đồ quy hoạch đặt cân giữa tờ sơ đồ, bản đồ
2	Tỷ lệ sơ đồ, bản đồ kèm theo thước tỷ lệ tương ứng đặt cân giữa tờ sơ đồ, bản đồ
B. Khung và các thành phần bên trong khung	
3	Khung, lưới tọa độ và tọa độ địa lý: - Khung có thể bố trí theo chiều dọc hoặc theo chiều ngang của tờ giấy. - Lưới tọa độ và tọa độ địa lý tương ứng với bản đồ địa hình quốc gia cùng tỷ lệ. Lưới tọa độ và tọa độ địa lý không thể hiện trong các sơ đồ, bản đồ về vị trí và các mối quan hệ.
4	Chỉ hướng Bắc đặt ở góc trên bên phải. Tùy vào hình dạng đặc thù của phạm vi ranh giới lập quy hoạch, nội dung này có thể đặt ở góc trên bên trái để bảo đảm thể hiện nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch.
5	Chú giải và ký hiệu của sơ đồ, bản đồ quy hoạch đặt ở góc dưới bên trái. Tùy vào hình dạng đặc thù của phạm vi ranh giới lập quy hoạch, nội dung này có thể đặt vị trí khác nằm ngoài phạm vi ranh giới lập quy hoạch để bảo đảm thể hiện nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch.
6	Phần ký xác nhận của cơ quan, tổ chức có liên quan đặt ở góc dưới bên phải. Tùy vào hình dạng đặc thù của phạm vi ranh giới lập quy hoạch, nội dung này có thể đặt ở góc dưới bên trái để bảo đảm thể hiện nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch.

2. Bố cục phần ký xác nhận

Bố cục phần ký xác nhận của sơ đồ, bản đồ quy hoạch kèm theo hồ sơ trình thẩm định quy hoạch, hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch, hồ sơ quy hoạch đã cập nhật, bổ sung hoàn thiện theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch quy định như sau:

a) Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng

Tên quy hoạch: QUY HOẠCH			
Tên sơ đồ, bản đồ: SƠ ĐỒ..... TỶ LỆ:..... <i>(Kèm theo hồ sơ trình thẩm định, trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm... của....; hoặc đã hoàn thiện theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch số... ngày... tháng... năm... của....)</i>			
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ <i>Hà Nội, ngày... tháng... năm...</i> (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN (Nếu có) <i>Hà Nội, ngày... tháng... năm...</i> (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH <i>Hà Nội, ngày... tháng... năm...</i> (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP HỢP PHẦN QUY HOẠCH (Nếu có) <i>Hà Nội, ngày... tháng... năm...</i> (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)
Hệ tọa độ: VN-2000 Nguồn tài liệu:....			

b) Đối với quy hoạch tỉnh

Tên quy hoạch: QUY HOẠCH			
Tên sơ đồ, bản đồ: SƠ ĐỒ..... TỶ LỆ:..... <i>(Kèm theo hồ sơ trình thẩm định, trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm... của....; hoặc đã cập nhật, bổ sung, hoàn thiện theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch số... ngày... tháng... năm... của...)</i>			
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... ..., ngày... tháng... năm... (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	TÊN CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH TỈNH <i>(Ví dụ: Sở KHĐT, Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh...)</i> ..., ngày... tháng... năm... (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN (Nếu có) <i>(Ví dụ: Sở, ban, ngành chuyên môn của UBND cấp tỉnh...)</i> ..., ngày... tháng... năm... (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)	TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH ..., ngày... tháng... năm... (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức)
Hệ tọa độ: VN-2000 Nguồn tài liệu:....			

II. HỆ THỐNG KÝ HIỆU

1. Quy định chung

a) Ký hiệu thể hiện lưới tọa độ, biên giới quốc gia, địa giới hành chính các cấp trên đất liền, đường ranh giới hành chính các cấp trên biển, các yếu tố thể hiện đặc trưng cơ bản về địa hình, thủy văn của khu vực lập quy hoạch thực hiện theo quy định về bản đồ địa hình quốc gia;

b) Ký hiệu các đối tượng địa lý dạng tuyến hoặc dạng vùng thể hiện định hướng phát triển của quy hoạch thể hiện bằng nét đứt;

c) Tùy theo mật độ các đối tượng cần thể hiện, kích thước ký hiệu và chú giải thông tin về từng đối tượng có thể điều chỉnh cho phù hợp.

2. Quy định cụ thể: Xem bảng ký hiệu.

BẢNG KÝ HIỆU

STT	Tên ký hiệu	Mẫu ký hiệu						Quy định màu			Ghi chú
		QH tổng thể QG		Quy hoạch vùng		Quy hoạch tỉnh		R	G	B	
		Hiện trạng	Định hướng	Hiện trạng	Định hướng	Hiện trạng	Định hướng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)
I	KHÔNG GIAN KINH TẾ - XÃ HỘI										Màu sắc của phân vùng, vùng động lực, hành lang kinh tế và vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ được điều chỉnh bảo đảm thể hiện nội dung quy hoạch
1.1	Phân vùng							-	-	-	
1.2	Vùng động lực							-	-	-	
1.3	Hành lang kinh tế							-	-	-	
1.4	Vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ							-	-	-	
II	HỆ THỐNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN										+ d: Đường kính Đường kính của ký hiệu theo tỷ lệ tương ứng với quy mô dân số đô thị; + I, II, III, IV, V: Đô thị loại I, II, III, IV, V + D: Đô thị loại đặc biệt
2.1	Đô thị							255	0	0	
2.2	Nông thôn										
	+ Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung							184 254	168 234	0 145	
	+ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao							0 110	153 247	76 151	
III	KHU CHỨC NĂNG										
3.1	Khu kinh tế							87	38	166	
3.2	Khu công nghiệp, khu chế xuất							87	38	166	
3.3	Khu công nghệ cao							22	97	218	
3.4	Khu du lịch										
	+ Khu du lịch cấp quốc gia							0 77	153 219	76 115	
	+ Khu du lịch cấp tỉnh							0 77	153 219	76 115	
3.5	Khu thể dục thể thao							0 77	153 219	76 115	
3.6	Khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Di tích)							100	33	101	
	+ Di tích cấp quốc gia							204	0	0	
	+ Di tích cấp tỉnh							204	0	0	
3.7	Cụm công nghiệp							87	38	166	
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT										
4.1	Hạ tầng giao thông										
4.1.1	Đường bộ										
	+ Cao tốc							0	0	0	
	+ Quốc lộ							0	0	0	

4.1.2	+ Đường tỉnh							0	0	0	
	+ Đường huyện							0	0	0	
	+ Đường chính thành phố, đường trục chính đô thị liên quận, huyện							0	0	0	
	Hàng không										
	+ Cảng hàng không quốc tế							0	0	0	
	+ Cảng hàng không nội địa							0	0	0	
	+ Sân bay chuyên dùng							0	0	0	
	Đường sắt										
	+ Đường sắt tốc độ cao							0	0	0	G: Nhà ga, bến đỗ
	+ Đường sắt quốc gia							204	0	0	G: Nhà ga, bến đỗ
	+ Đường sắt đô thị										Ký hiệu đường sắt đô thị thực hiện theo pháp luật về xây dựng
	Đường thủy nội địa										
	+ Tuyến đường thủy nội địa							0	110	219	
	+ Cảng tổng hợp, cảng hành khách							34	47	221	* là cấp công trình của cảng thủy nội địa, bao gồm: Đặc biệt (D), I, II, III, IV
	+ Cảng cảng hàng hóa							34	47	221	
	+ Cảng chuyên dùng							34	47	221	
	Đường hàng hải										
	+ Cảng biển, khu bến, bến cảng							34	47	221	* là phân loại cảng biển, bao gồm: Đặc biệt (D), I, II, III
	+ Cảng cạn							34	47	221	
	Hạ tầng cấp điện										
	+ Nhà máy thủy điện							0	0	0	
	+ Nhà máy nhiệt điện							0	0	0	
	+ Nhà máy điện gió							0	0	0	
	+ Nhà máy điện khác							0	0	0	
4.2	+ Trạm biến áp 500 kV							255	0	0	
	+ Trạm biến áp 220 kV							255	0	0	
	+ Trạm biến áp 110 kV							255	0	0	
	+ Trạm biến áp thuộc lưới trung áp phạm vi liên huyện							255	0	0	
	+ Đường dây 500 kV							255	0	0	
	+ Đường dây 220 kV							255	0	0	
	+ Đường dây 110 kV							34	47	221	
	+ Đường dây thuộc lưới trung áp phạm vi liên huyện							34	47	221	

(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)
4.3	Hạ tầng thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai										
	+ Hồ chứa nước							10 204	133 0	255 0	Hiện trạng Định hướng
	+ Đập dâng							0 204	59 0	117 0	Hiện trạng Định hướng
	+ Trạm bơm							0 204	59 0	117 0	Hiện trạng Định hướng
	+ Cống đầu mối							0 204	59 0	117 0	Hiện trạng Định hướng
	+ Kênh dẫn, chuyển nước							0	102	204	
	+ Tuyến đê							0 204	0 0	0 0	Hiện trạng Định hướng
4.4	Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá										
	+ Cảng cá							34	47	221	* là phân loại cảng cá, bao gồm: I, II, III
	+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá							34	47	221	
	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng							34	47	221	
	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp tỉnh							34	47	221	
4.5	Hạ tầng cấp nước										
	+ Phân vùng cấp nước							34 137	47 144	221 245	Màu sắc có thể thay đổi để đảm bảo thể hiện các phân vùng cấp nước được xác định trong quy hoạch
	+ Nhà máy nước							34	47	221	
4.6	Hạ tầng xử lý chất thải và nghĩa trang										
	+ Khu xử lý chất thải							0	0	0	
	+ Nghĩa trang							0	0	0	
V	HẠ TẦNG XÃ HỘI										
5.1	Cơ sở văn hóa										
	+ Bảo tàng										
	Bảo tàng cấp quốc gia							147 220	39 171	143 242	
	Bảo tàng cấp tỉnh							147 220	39 171	143 242	
	+ Thư viện										
	Thư viện cấp quốc gia							147	39	143	
	Thư viện cấp tỉnh							147	39	143	
	+ Nhà hát, trung tâm văn hóa, triển lãm, cung văn hóa, cơ sở văn hóa cấp quốc gia khác							49	214	41	
	+ Nhà hát, trung tâm văn hóa, cung văn hóa, cung thiếu nhi hoặc trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, cơ sở văn hóa cấp tỉnh khác							49	214	41	

(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)
5.2	Cơ sở thể dục, thể thao										
	+ Khu liên hợp thể thao, sân vận động, cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao cấp quốc gia							19	155	72	
	+ Khu liên hợp thể thao, sân vận động, cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao cấp tỉnh							19	155	72	
5.3	Cơ sở giáo dục và đào tạo										
	+ Cơ sở giáo dục đại học							0	92	184	
	+ Trường trung học phổ thông							0	92	184	
	+ Trường liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông							0	92	184	
	+ Trường liên cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông							0	92	184	
	+ Trường chuyên biệt (trường phổ thông dân tộc nội trú; trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, trường dành cho người tàn tật, khuyết tật; trường giáo dưỡng)							0	92	184	
5.4	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp										
	+ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp							0	92	184	
	+ Trường cao đẳng							0	92	184	
5.5	Cơ sở y tế										
	+ Cơ sở y tế tuyến trung ương							255	0	0	
	+ Cơ sở y tế tuyến tỉnh							255	0	0	
5.6	Cơ sở bảo trợ xã hội										
	+ Cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp)							0	189	110	
	+ Cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng							0	189	110	
5.7	Hạ tầng thương mại, logistics										
	+ Chợ							255	61	61	1: Chợ hạng 1
	+ Trung tâm logistics							87	38	166	* Là phân loại của trung tâm logistics: + 1,2: Trung tâm logistics hạng I, hạng II; + T: Trung tâm logistics cấp tỉnh; + K: Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không

(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)
VI	TÀI NGUYÊN										
6.1	Tài nguyên khoáng sản										
	+ Khu vực thăm dò khoáng sản							0	76	153	Hiện trạng
								244	246	90	Định hướng
	+ Khu vực khai thác khoáng sản							255	0	0	Hiện trạng
								94	246	81	Định hướng
	+ Loại khoáng sản										
	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng							91	91	91	
	Khoáng sản sản khác							91	91	91	
	+ Khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản							255	0	0	
	+ Khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia							0	153	76	
6.2	Tài nguyên thủy sản										
	+ Khu bảo tồn biển							0	102	204	
	+ Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản							0	102	204	
	+ Phân vùng khai thác thủy sản (vùng biển ven bờ, vùng lồng, vùng khơi)							0	102	204	
6.2	Sử dụng đất										
6.2.1	Đất nông nghiệp										Hiện trạng sử dụng đất, màu và mã loại đất theo quy định của pháp luật của đất đai
	+ Đất trồng lúa	LUA		LUA		LUA	MÀU LƯA	225	252	130	
	Trong đó đất chuyên trồng lúa nước			LUC		LUC	MÀU LUC	255	252	140	
	+ Đất trồng cây lâu năm	CLN		CLN		CLN	MÀU CLN	255	210	160	
	+ Đất lâm nghiệp	LNP	MÀU LNP					190	225	30	
	Đất rừng phòng hộ	RPH		RPH		RPH	MÀU RPH	190	225	30	
	Đất rừng đặc dụng	RDD		RDD		RDD	MÀU RDD	110	225	100	
	Đất rừng sản xuất	RSX		RSX		RSX	MÀU RSX	180	225	180	
	Trong đó đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên					RSN	MÀU RSN	180	225	180	
	+ Đất nuôi trồng thủy sản	NTS		NTS		NTS		170	255	255	
	+ Đất làm muối	LMU		LMU		LMU		0	0	0	
	+ Các loại đất nông nghiệp còn lại	NNL	MÀU NNL	NNL		NNL	MÀU NNL	255	240	180	
6.2.2	Đất phi nông nghiệp										
	+ Đất quốc phòng	QOP	MÀU QOP	QOP		QOP	MÀU QOP	255	100	80	
	+ Đất an ninh	CAN	MÀU CAN	CAN		CAN	MÀU CAN	255	80	70	
	+ Đất khu công nghiệp	SKK		SKK		SKK	MÀU SKK	250	170	160	
	+ Đất cụm công nghiệp					SKN	MÀU SKN	250	170	160	
	+ Đất thương mại dịch vụ					TMD	MÀU TMD	250	170	160	
	+ Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp					SKC	MÀU SKC	250	170	160	
	+ Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản					SKS	MÀU SKS	205	170	205	

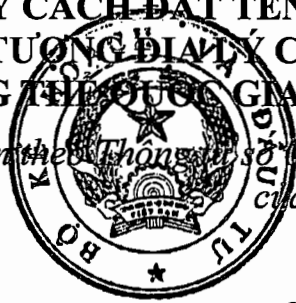
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)		(9)		(10)
	+ Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh:							255	170	160	
	Đất giao thông							255	170	50	
	Đất thủy lợi			DTL		DTL		170	255	255	
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa							255	170	160	
	Đất xây dựng cơ sở y tế							255	170	50	
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo							255	170	160	
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao							255	170	50	
	Đất công trình năng lượng							255	170	160	
	Đất công trình bưu chính, viễn thông							255	170	50	
	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia							255	170	160	
	Đất cơ sở tôn giáo					TON		255	170	160	
	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng					NTD		210	210	210	
	Đất có di tích lịch sử - văn hóa			DDT		DDT		255	170	160	
	Đất bãi thải, xử lý chất thải							205	170	205	
	+ Đất danh lam thắng cảnh					DDL		255	170	160	
	+ Đất ở	OTC		OTC							
	Đất ở tại nông thôn					ONT		255	208	255	
	Đất ở tại đô thị					ODT		255	160	255	
	+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan					TSC		255	170	160	
	+ Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp					DTS		250	170	160	
	+ Đất xây dựng cơ sở ngoại giao					DNG		255	170	160	
	+ Các loại đất phi nông nghiệp còn lại							255	170	160	
6.2.3	Đất chưa sử dụng	CDS	CCS			CDS	CDS	255	255	254	
6.2.4	Đất khu công nghệ cao							255	80	90	
6.2.5	Đất khu kinh tế							255	127	0	
6.2.6	Đất đô thị							255	30	252	
6.2.7	Đất dự kiến phát triển một số khu vực quan trọng của tỉnh (nếu có) VD: khu du lịch, khu đô thị, khu phát triển công nghiệp...							-	-	-	Màu và mã tương ứng với đất khu chức năng theo quy định của pháp luật về đất đai
VII	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG										
	Phân vùng môi trường										
	+ Vùng bảo vệ nghiêm ngặt							0	127	0	
	+ Vùng hạn chế phát thải							203	191	0	
VIII	DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ										
	Vị trí dự kiến của dự án		①		①		①	0	0	0	1, 2,... là số thứ tự của dự án trong danh mục

Phụ lục III

QUY CÁCH ĐẶT TÊN, GÁN MÃ NHẬN DẠNG VÀ DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH

(Kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2023

của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Mục 1

QUY CÁCH ĐẶT TÊN

I. TÊN GÓI DỮ LIỆU

1. Tên gói dữ liệu quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng

a) Tên gói dữ liệu quy hoạch tổng thể quốc gia là TongTheQuocGia.gdb

b) Tên gói dữ liệu quy hoạch vùng

- Cách đặt tên: [Tên quy hoạch viết tắt theo tên vùng].gdb

- Quy ước: Viết hoa chữ cái đầu của từng từ, viết liền không dấu và không có ký tự đặc biệt.

Ví dụ: Tên gói dữ liệu Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long là DongBangSongCuuLong.gdb

2. Tên gói dữ liệu quy hoạch tỉnh

- Cách đặt tên: [Tên quy hoạch viết tắt theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương].gdb

- Quy ước: Viết hoa chữ cái đầu của từng từ, viết liền không dấu và không có ký tự đặc biệt.

Ví dụ: Tên gói dữ liệu Quy hoạch tỉnh Bắc Giang là BacGiang.gdb

II. TÊN NHÓM LỚP ĐỐI TƯỢNG, LỚP ĐỐI TƯỢNG, TRƯỜNG THÔNG TIN THUỘC TÍNH

1. Tên nhóm lớp đối tượng

- Cách đặt tên: [Tên nhóm lớp đối tượng].gdb

- Quy ước: Viết hoa chữ cái đầu của từng từ, viết liền không dấu và không có ký tự đặc biệt.

Tên nhóm lớp đối tượng chính của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định như sau:

STT	Chủ đề	Tên nhóm lớp đối tượng
1	Kinh tế - xã hội và đầu tư	KinhTeXaHoiDauTu
2	Xây dựng	XayDung
3	Công nghiệp và thương mại	CongThuong

4	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	NongNghiepPhatTrienNongThon
5	Tài nguyên và môi trường	TaiNguyenMoiTruong
6	Văn hóa, thể thao và du lịch	VanHoaTheThaoDuLich
7	Giao thông vận tải	GiaoThongVanTai
8	Thông tin và truyền thông	ThongTinTruyenThong
9	Khoa học và công nghệ	KhoaHocCongNghe
10	Y tế	YTe
11	Giáo dục và đào tạo	GiaoDucDaoTao
12	Lao động – Thương binh và xã hội	LaoDongThuongBinhXaHoi
13	Quốc phòng, an ninh	QuocPhongAnNinhNgoaiGiao
14	Ngoại giao	NgoaiGiao

2. Tên lớp, nhóm lớp dữ liệu

- Cách đặt tên: [Tên lớp dữ liệu]_[kiểu hình học]

- Quy ước:

+ Đối với tên lớp dữ liệu: Viết hoa chữ cái đầu của từng từ, viết liền không dấu và không có ký tự đặc biệt.

+ Đối với kiểu dữ liệu hình học quy ước như sau:

Kiểu dữ liệu hình học	Ký hiệu
Dạng vùng (GM_Polygon)	A
Dạng điểm (GM_Point)	P
Dạng đường (GM_Line hoặc GM_Polyline)	L

Ví dụ: Lớp Hiện trạng hệ thống đô thị có kiểu dữ liệu hình học dạng điểm đặt tên HienTrangDoThi_P

3. Tên trường thông tin thuộc tính

Quy ước: Viết hoa chữ cái đầu của từng ngoại trừ từ đầu tiên; viết liền không dấu và không có ký tự đặc biệt. Ví dụ: Trường thông tin mã đối tượng đặt tên là maDoiTuong

Tên các lớp dữ liệu, trường thông tin chính của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quy định tại Mục 3 Phụ lục này.

Mục 2

QUY TẮC GÁN MÃ NHẬN DẠNG CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ

Mã nhận dạng của mỗi đối tượng địa lý trong danh mục đối tượng địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh là dãy mã số duy nhất xác định từng đối tượng địa lý, bao gồm ba (03) phần được đặt liên tiếp nhau, cụ thể

như sau:

- Phần thứ nhất là mã cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch, bao gồm 03 ký tự được quy định tại phần I Mục này;
- Phần thứ hai là mã tên kiểu đối tượng địa lý trong danh mục đối tượng địa lý, bao gồm 04 ký tự quy định tại phần II Mục này;
- Phần thứ ba là số thứ tự của đối tượng địa lý cùng kiểu trong tập dữ liệu, bao gồm 08 chữ số Ả rập bắt đầu từ 00000001.

I. MÃ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ QUY HOẠCH

1. Ký tự thứ nhất là chữ cái Latinh viết hoa thay cho tên cấp quy hoạch quy định như sau:

Mã	Cấp quy hoạch
G	Quy hoạch cấp quốc gia
V	Quy hoạch cấp vùng
T	Quy hoạch cấp tỉnh

2. Hai ký tự tiếp theo là hai chữ số Ả rập thay cho tên quy hoạch được quy định như sau:

- Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia

Mã	Quy hoạch
01	Quy hoạch tổng thể quốc gia

- Đối với quy hoạch vùng

Mã	Quy hoạch
01	Quy hoạch vùng Trung du miền núi phía Bắc
02	Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng
03	Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung
04	Quy hoạch vùng Tây Nguyên
05	Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ
06	Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Đối với quy hoạch tỉnh, được gán theo mã số đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MÃ TÊN KIỂU ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ

Mã tên kiểu đối tượng địa lý trong danh mục đối tượng địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh bao gồm 05 ký tự được đặt liên tiếp nhau theo quy định như sau:

1. Ký tự thứ nhất là chữ cái Latinh viết hoa thay cho tên chủ đề dữ liệu được

quy định như sau:

Mã	Chủ đề
L	Kinh tế - xã hội và đầu tư
M	Xây dựng
N	Công nghiệp và thương mại
P	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Q	Tài nguyên và môi trường
R	Văn hóa, thể thao và du lịch
S	Giao thông vận tải
T	Thông tin và truyền thông
U	Khoa học và công nghệ
V	Y tế
W	Giáo dục và đào tạo
X	Lao động – Thương binh và xã hội
Y	Quốc phòng, an ninh
Z	Ngoại giao

3. Ký tự tiếp theo là chữ cái Latinh viết hoa thay cho phân loại nhóm đối tượng dữ liệu được quy định như sau:

Mã	Phân loại dữ liệu
H	Dữ liệu hiện trạng
Q	Dữ liệu định hướng phát triển
K	Dữ liệu khác

4. Hai ký tự tiếp theo là hai chữ số Ả rập bắt đầu từ 01 lần lượt theo thứ tự của tên kiểu đối tượng trong nhóm đối tượng dữ liệu hiện trạng, dữ liệu định hướng phát triển, dữ liệu khác.

Mã tên của các kiểu đối tượng địa lý chính của cơ sở dữ liệu quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quy định tại Mục 3 của Phụ lục này.

Ví dụ: T19-MH02-00000001

- T19 là mã cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, trong đó: T là ký tự viết tắt cho quy hoạch tỉnh; 19 là ký tự viết tắt cho tỉnh Thái Nguyên;

- MH01 là mã tên kiểu đối tượng địa lý về Hiện trạng hệ thống đô thị, trong đó: M là ký tự viết tắt cho chủ đề dữ liệu về Xây dựng; H là ký tự viết tắt cho nhóm dữ liệu hiện trạng; 01 là số thứ tự của kiểu đối tượng địa lý (Hiện trạng hệ thống đô thị) trong nhóm dữ liệu hiện trạng.

- 00000001 là số thứ tự của đô thị thứ nhất trong tập dữ liệu về Hiện trạng hệ thống đô thị.

Mục 3
DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ

Danh mục từ viết tắt

GM_Point	Đối tượng dạng điểm
GM_Polygon	Đối tượng dạng vùng
GM_Polyline	Đối tượng dạng đường
CharacterString	Kiểu dữ liệu chuỗi kí tự
Date	Kiểu dữ liệu ngày - tháng - năm
Integer	Kiểu dữ liệu số nguyên
Long Integer	Kiểu dữ liệu số nguyên lớn (kích thước 4 byte, giá trị từ -2,147,483,648 tới 2,147,483,647)
Real	Kiểu dữ liệu số thực

Ghi chú:

* là các đối tượng địa lý không bắt buộc

1. Kinh tế - xã hội và đầu tư

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	LH01		Hiện trạng kinh tế - xã hội vùng	Là hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của vùng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangKinhTeXaHoiVung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polygon	GM_Polygon	
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng			
						dienTich	Real	Bắt buộc	Diện tích ước tính của vùng (km²)			
						danSo	Long Integer	Bắt buộc	Dân số trung bình của vùng (người)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2	LH02		Hiện trạng kinh tế -xã hội cấp tỉnh*	Là hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKinhTeXaHoiCapTinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polygon	GM_Polygon	GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			
						dienTich	Real	Bắt buộc	Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (km²)			
						danSo	Long Integer	Bắt buộc	Dân số trung bình của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (người)			
						GRDP	real	Có thể Null	Tổng sản phẩm trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			
						gdppBinhQuanDauNguoi	real	Có thể Null	Tổng sản phẩm (GDP) bình quân đầu người của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tính bằng USD).			
						tongVonDauTuToanXaHoi	Real	Có thể Null	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật.			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu.			

3	LH03		Hiện trạng kinh tế xã hội cấp huyện*	Là hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính cấp huyện được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKinhTeXaHoiCapHuyen	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Bắt buộc	Tổng diện tích đất tự nhiên của đơn vị hành chính cấp huyện (km ²).			
						danSo	Long Integer	Bắt buộc	Dân số trung bình của đơn vị hành chính cấp huyện (người).			
						matDoDanSo	Real	Có thể Null	Mật độ dân số của đơn vị hành chính cấp huyện (người/km ²)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
4		LQ01	Định hướng phân vùng	Là định hướng phân vùng được xác định trong quy hoạch	DinhHuongPhanVungKinhTeXaHoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polygon		
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích ước tính của vùng (km ²)			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5		LQ02	Định hướng phát triển vùng động lực*	Là vùng động lực phát triển được xác định trong quy hoạch	VungDongLuc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polygon	GM_Polygon	GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng động lực			
						dinhHuongPhatTrien	CharacterString	Có thể Null	Định hướng phát triển vùng động lực			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
6		LQ03	Định hướng phát triển hành lang kinh tế*	Là hành lang kinh tế được định hướng phát triển trong quy hoạch	HanhLangKinhTe	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polyline	GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên hành lang kinh tế			
						dinhHuongPhatTrien	CharacterString	Có thể Null	Định hướng phát triển hành lang kinh tế			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
7		LQ04	Định hướng phát triển vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ*	Là vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ được định hướng phát triển trong quy hoạch	VanhDaiKinhTe	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polyline	GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vành đai kinh tế - công nghiệp - đô thị - dịch vụ			
						dinhHuongPhatTrien	CharacterString	Có thể Null	Định hướng phát triển hành lang kinh tế được xác định trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
8	LH04		Hiện trạng khu kinh tế	Là khu kinh tế hiện hữu được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKhuKinhTe	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu kinh tế			
						loaiKhuKinhTe	CharacterString	Có thể Null	Khu kinh tế ven biển			
									Khu kinh tế cửa khẩu			
									Khu kinh tế chuyên biệt			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu kinh tế (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu kinh tế: - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			

						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
9		LQ05	Định hướng phát triển khu kinh tế	Là định hướng phát triển khu kinh tế trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrieKhuKinhTe	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu kinh tế			
						loaiKhuKinhTe	CharacterString	Có thể Null	Khu kinh tế ven biển			
									Khu kinh tế cửa khẩu			
									Khu kinh tế chuyên biệt			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu kinh tế được xác định trong quy hoạch (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu kinh tế: - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
10	LH05		Hiện trạng khu công nghiệp	Là khu công nghiệp hiện hữu được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKhuCongNghiep	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghiệp			
						loaiHinh	CharacterString	Có thể Null	Khu công nghiệp			
									Khu chế xuất			
									Khu công nghiệp hỗ trợ			
									Khu công nghiệp chuyên ngành			
									Khu công nghiệp sinh thái			
									Khu công nghiệp công nghệ cao			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu công nghiệp (ha)			
						chuQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Tên đơn vị quản lý			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu công nghiệp. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						thoiHanHoatDong	Short Integer	Có thể Null	Thời hạn hoạt động của khu công nghiệp			
						tyleLapDay	Real	Có thể Null	Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghiệp (%)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
11		LQ06	Định hướng	Là định hướng phát	DinhHuong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point

			phát triển khu công nghiệp	triển khu công nghiệp trong quy hoạch	KhuCongNghiep	ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghiệp			hoặc GM_Polygon
						loaiHinh	CharacterString	Có thể Null	Khu công nghiệp			
									Khu chế xuất			
									Khu công nghiệp hỗ trợ			
									Khu công nghiệp chuyên ngành			
									Khu công nghiệp sinh thái			
									Khu công nghiệp công nghệ cao			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu công nghiệp (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu công nghiệp: - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
12	LH06		Hiện trạng dự án đầu tư công*	Là dự án đầu tư công nhóm B trở lên đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn tỉnh	HienTrangDuAnDauTuCong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên dự án đầu tư công			
						duKienTongMucDauTu	Real	Có thể Null	Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (triệu đồng)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của dự án đầu tư công chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
13	LH07		Hiện trạng dự án đầu tư*	Là dự án đầu tư nhóm B trở lên đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trong 5 năm gần nhất	HienTrangDuAnDauTu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên dự án đầu tư			
						quyMoVon	Real	Có thể Null	Tổng mức đầu tư hoặc dự kiến tổng mức đầu tư của dự án đầu tư (triệu đồng)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của dự án đầu tư công chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
14		LQ07	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Là dự án dự kiến ưu tiên đầu tư cấp tỉnh, liên huyện trở lên được xác định trong quy hoạch.	DuAnDuKienUuTienDauTu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên dự án đầu tư			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn			
									Dự án đầu tư công từ nhóm B trở lên dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn			
									Dự án thu hút đầu tư, trong đó: - Quy hoạch tổng thể quốc gia thể hiện dự án quan trọng của quốc gia; - Quy hoạch vùng thể hiện dự án cấp vùng, liên tỉnh; - Quy hoạch tỉnh thể hiện dự án cấp tỉnh, liên huyện.			
						trinhTrangDuAn	CharacterString	Có thể Null	Đã được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			

									Chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, hoặc quyết định đầu tư			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

2. Xây dựng

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng địa lý		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1		MQ01	Định hướng phát triển vùng đô thị lớn	Là định hướng phát triển vùng đô thị lớn được định hướng trong quy hoạch	VungDoThiLon	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_polygon		
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng đô thị lớn			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn		Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
2	MH01		Hiện trạng hệ thống đô thị	Là đô thị hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện trung tâm tỉnh lý, thành phố trực thuộc trung ương. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện đô thị loại đặc biệt, I, II. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện đô thị loại đặc biệt, I, II, III, IV, V.	HienTrangDoThi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đô thị			
						phanLoaiDoThi	CharacterString	Bắt buộc	Đặc biệt			
									Cấp I			
									Cấp II			
									Cấp III			
									Cấp IV			
									Cấp V			
						loaiDoiTuong	CharacterString	Có thể Null	Thành phố trực thuộc trung ương			
									Thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			
									Thị xã			
									Thị trấn			
									Khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của đô thị (ha)			
						danSo	Long Integer	Có thể Null	Quy mô dân số đô thị (người)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Có thể Null	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3		MQ02	Định hướng phát triển hệ thống đô thị	Là định hướng phát triển đô thị được xác định trong quy	DinhHuongPhatTrienDoThi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đô thị			
						phanLoaiDoThi	CharacterString	Bắt buộc	Đặc biệt			

				hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện trung tâm tính lý, thành phố trực thuộc trung ương. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện đô thị loại đặc biệt, I, II. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện đô thị loại đặc biệt, I, II, III, IV, V.					Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV Cấp V Thành phố trực thuộc trung ương Thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Thị xã Thị trấn Khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai Diện tích dự kiến của đô thị (ha) Quy mô dân số dự kiến của đô thị (người) Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch Nguồn gốc dữ liệu			
4		MQ03	Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện	Là vùng liên huyện được xác định trong phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện của quy hoạch tỉnh.	PhuongAnVungLienHuyen	maDoiTuong ten dienTich quyHoachBatDau quyHoachKetThuc nguon	CharacterString CharacterString Real Date Date CharacterString	Có thể Null Bắt buộc Có thể Null Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null	Mã đối tượng Tên vùng liên huyện Diện tích vùng liên huyện (ha) Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch Nguồn gốc dữ liệu			GM_Point hoặc GM_Polygon
5		MQ04	Định hướng phân vùng cấp nước	Là định hướng phân vùng cấp nước được xác định hướng trong quy hoạch	DinhHuongPhanVungCapNuc	maDoiTuong ten nguonNuc chucNangNguonNuc quyHoachBatDau quyHoachKetThuc nguon	CharacterString CharacterString CharacterString CharacterString Date Date CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null Bắt buộc Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null	Mã đối tượng Tên phân vùng Tên nguồn nước được khai thác, sử dụng của phân vùng Chức năng của nguồn nước Sinh hoạt Sản xuất nông nghiệp Nuôi trồng thủy sản Thủy điện Sản xuất công nghiệp Giao thông thủy Du lịch, dịch vụ Các mục đích khác Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch Nguồn gốc dữ liệu		GM_Polygon	GM_Polygon
6	MH02		Hiện trạng nhà máy nước	Là nhà máy nước được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện nhà máy nước liên tỉnh	HienTrangNhaMayNuc	maDoiTuong ten diaDiem	CharacterString CharacterString CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null	Mã đối tượng Tên nhà máy nước Địa điểm của nhà máy nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.		GM_Point	GM_Point

				trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện nhà máy nước liên huyện trở lên.		phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Nội tỉnh			
						phamViCapNuoc	CharacterString	Có thể Null	Liên tỉnh			
						nguồnNuoc	CharacterString	Có thể Null	Phạm vi cấp nước của nhà máy nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiNgonNuoc	CharacterString	Có thể Null	Tên nguồn nước (sông, hồ...) được khai thác, sử dụng			
						congSuat	Real	Bắt buộc	Nước mặt			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Nước dưới đất			
						nam	Integer	Bắt buộc	Nước khác			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Công suất của nhà máy nước (m³/ngày đêm)			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Năm cập nhật			
						phamViCapNuoc	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
						nguồnNuoc	CharacterString	Có thể Null	Mã đối tượng			
						loaiNgonNuoc	CharacterString	Có thể Null	Tên công trình nhà máy nước			
						congSuat	Real	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của nhà máy nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Nội tỉnh			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Liên tỉnh			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Phạm vi cấp nước dự kiến của nhà máy nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Tên nguồn nước (sông, hồ...) được khai thác, sử dụng			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Nước mặt			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Nước dưới đất			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Nước khác			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Công suất dự kiến của nhà máy nước (m³/ngày đêm)			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu xử lý chất thải			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm của khu xử lý chất thải. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nội tỉnh			
						phamViCapNuoc	CharacterString	Có thể Null	Liên tỉnh			
						nguồnNuoc	CharacterString	Có thể Null	Phạm vi cấp nước của nhà máy nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiNgonNuoc	CharacterString	Có thể Null	Tên nguồn nước (sông, hồ...) được khai thác, sử dụng			
						congSuat	Real	Có thể Null	Nước mặt			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Nước dưới đất			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Nước khác			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Công suất dự kiến của nhà máy nước (m³/ngày đêm)			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Quy hoạch mới			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu xử lý chất thải			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm của khu xử lý chất thải. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			

									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
10	MH04		Hiện trạng nghĩa trang	Là khu nghĩa trang liên huyện (trừ nghĩa trang liệt sỹ) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangNghiaTrang	quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			GM_Point hoặc GM_Polygon
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu nghĩa trang			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu nghĩa trang chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu nghĩa trang (ha)			
						hinhThucTang	CharacterString	Có thể Null	Mai táng			
									Hòa táng			
									Hình thức táng khác			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
11		MQ07	Định hướng phát triển nghĩa trang	Là khu nghĩa trang liên huyện (trừ nghĩa trang liệt sỹ) được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongNghiaTrang	nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			GM_Point hoặc GM_Polygon
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên nghĩa trang			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm dự kiến của khu nghĩa trang chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu nghĩa trang (ha)			
						hinhThucTang	CharacterString	Có thể Null	Mai táng			
									Hòa táng			
									Hình thức táng khác			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

3. Công nghiệp và thương mại

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng địa lý		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	NH01		Hiện trạng cụm công nghiệp	Là cụm công nghiệp hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy	HienTrangCumCongNghiep	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cụm công nghiệp			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cụm công nghiệp (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cụm công nghiệp chi tiết đến đơn vị hành			

				hoạch					chính cấp huyện			
						nganhNghe	CharacterString	Có thể Null	Ngành nghề hoạt động chủ yếu của cụm công nghiệp			
						thoiHan	Short Integer	Có thể Null	Năm hết hạn hoạt động của cụm công nghiệp			
						tyLeLapDay	CharacterString	Có thể Null	Tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp (%)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		NQ01	Định hướng phát triển cụm công nghiệp	Là cụm công nghiệp được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongCumCongNghiep	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cụm công nghiệp			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cụm công nghiệp (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cụm công nghiệp chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						nganhNghe	CharacterString	Có thể Null	Định hướng ngành nghề hoạt động chủ yếu của cụm công nghiệp			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3	NH02		Hiện trạng chợ	Là chợ quan trọng của tỉnh (hạng I) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangCho	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên chợ			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích chợ (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của chợ chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
4		NQ02	Định hướng phát triển chợ	Là chợ quan trọng của tỉnh (hạng I) được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienCho	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên chợ			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của chợ (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của chợ chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	NH03		Hiện trạng	Là nhà máy điện	HienTrang	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point

			nhà máy điện	được phân tích, đánh giá trong quy hoạch - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện các nhà máy điện có quy mô công suất của công trình cấp đặc biệt trở lên. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện các nhà máy điện đã được các định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện các nhà máy điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; nguồn điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.	NhaMayDi en	ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên nhà máy điện	t	t	t hoặc GM_Polygon
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích nhà máy điện			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của nhà máy điện. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiDien	CharacterString	Có thể Null	Thủy điện Điện gió Điện mặt trời Điện địa nhiệt Điện thủy triều Nhiệt điện Điện hạt nhân Nguồn khác			
						congSuat	Real	Có thể Null	Công suất của nhà máy điện (MW)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
6		NQ03	Định hướng phát triển nhà máy điện	Là nhà máy điện được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện các nhà máy điện có quy mô công suất của công trình cấp đặc biệt trở lên. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện các nhà máy điện đã được các định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện các nhà máy điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; nguồn điện vừa và nhỏ trên địa	DinhHuong NhaMayDi en	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên nhà máy điện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến nhà máy điện			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của nhà máy điện. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiDien	CharacterString	Có thể Null	Thủy điện Điện gió Điện mặt trời Điện địa nhiệt Điện thủy triều Nhiệt điện Điện hạt nhân Nguồn khác			
						congSuat	Real	Có thể Null	Công suất dự kiến của nhà máy điện (MW)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

7	NH04		Hiện trạng trạm biến áp	Là trạm biến áp của lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện các trạm trạm siêu cao áp (trên 220 KV); - Quy hoạch vùng: Thể hiện trạm biến áp của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện các trạm biến áp của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; lưới điện phân phối cao áp và trung áp phạm vi liên huyện trở lên.	HienTrang TramBienA p	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Poin t	GM_Poin t	GM_Poin t hoặc GM_Poly gon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm biến áp			
						luoiDien	CharacterString	Bắt buộc	Lưới điện bao gồm: Lưới điện truyền tải Lưới điện phân phối			
						capDienApDanhDinh	CharacterString	Bắt buộc	Cấp điện áp danh định của lưới điện: 500 kV 220 kV 110 kV 35 kV 22 kV 15 kV 10 kV 06 kV			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trạm biến áp. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chỉ tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						congSuat	Real	Có thể Null	Công suất của trạm biến áp (MVA)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm biến áp			
						luoiDien	CharacterString	Bắt buộc	Lưới điện bao gồm: Lưới điện truyền tải Lưới điện phân phối			
						capDienApDanhDinh	CharacterString	Bắt buộc	Cấp điện áp danh định của lưới điện: 500 kV 220 kV 110 kV 35 kV 22 kV 15 kV 10 kV 06 kV			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trạm biến áp. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chỉ tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
8		NQ04	Định hướng phát triển trạm biến áp	Là trạm biến áp của lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện các trạm trạm siêu cao áp (trên 220 kV); - Quy hoạch vùng: Thể hiện trạm biến áp của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện các trạm biến áp của lưới	DinhHuong TramBienA p	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Poin t	GM_Poin t	GM_Poin t hoặc GM_Poly gon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm biến áp			
						luoiDien	CharacterString	Bắt buộc	Lưới điện bao gồm: Lưới điện truyền tải Lưới điện phân phối			
						capDienApDanhDinh	CharacterString	Bắt buộc	Cấp điện áp danh định của lưới điện: 500 kV 220 kV 110 kV 35 kV 22 kV 15 kV 10 kV 06 kV			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trạm biến áp. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chỉ tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			

				điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; lưới điện phân phối cao áp và trung áp phạm vi liên huyện trở lên.		congSuat	Real	Có thể Null	Công suất dự kiến của trạm biến áp (MVA)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
									Nguồn gốc dữ liệu			
9	NH05		Hiện trạng đường dây tải, phân phối điện	Là hiện trạng đường dây của lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện đường dây siêu cao áp (trên 220 KV); - Quy hoạch vùng: Thể hiện đường dây của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện các đường dây của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; lưới điện phân phối cao áp và trung áp phạm vi liên huyện trở lên.	HienTrang DuongDay TruyenTaiP hanPhoiDie n	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Poly line	GM_Poly line	GM_Poly line
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đường dây điện			
						luoiDien	CharacterString	Bắt buộc	Lưới điện bao gồm: Lưới điện truyền tải Lưới điện phân phối			
						capDienApDanhDinh	CharacterString	Bắt buộc	Cấp điện áp danh định của lưới điện: 500 kV 220 kV 110 kV 35 kV 22 kV 15 kV 10 kV 06 kV			
						soMach	Integer	Có thể Null	Số mạch của đường dây điện			
						chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài của đường dây điện (Km)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
10		NQ05	Định hướng phát triển đường dây tải, phân phối điện	Là đường dây của lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện đường dây siêu cao áp (trên 220 KV); - Quy hoạch vùng: Thể hiện đường dây của lưới điện truyền tải đã được	DinhHuong DuongDay TruyenTaiP hanPhoiDie n	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Poly line	GM_Poly line	GM_Poly line
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đường dây điện			
						luoiDien	CharacterString	Bắt buộc	Lưới điện bao gồm: Lưới điện truyền tải Lưới điện phân phối			
						capDienApDanhDinh	CharacterString	Bắt buộc	Cấp điện áp danh định của lưới điện: 500 kV 220 kV 110 kV 35 kV 22 kV 15 kV			

				xác định trong quy hoạch cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường dây của lưới điện truyền tải đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; lưới điện phân phối cao áp và trung áp phạm vi liên huyện trở lên.					10 kV			
									06 kV			
						soMach	Integer	Có thể Null	Số mạch của đường dây điện			
						chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài của đường dây điện (Km)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
15	NH06		Hiện trạng trung tâm logistics	Là hiện trạng trung tâm logistics được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện trung tâm logistics hạng I, hạng II, trung tâm logistic chuyên dụng hàng không. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện trung tâm logistics hạng I, hạng II, trung tâm logistic chuyên dụng hàng không, trung tâm logistics cấp tỉnh.	HienTrang Logistics						GM_Point	GM_Polygon hoặc GM_Point
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trung tâm logistics			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Trung tâm logistics hạng I cấp quốc gia và quốc tế			
									Trung tâm logistics hạng II cấp vùng, tiểu vùng và hành lang kinh tế			
									Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không			
									Trung tâm logistics cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trung tâm logistics. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của trung tâm logistics (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cấp nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
16		NQ06	Định hướng phát triển trung tâm logistics	Là trung tâm logistics được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện trung tâm logistics hạng I, hạng II, trung tâm logistic chuyên dụng hàng không. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện trung tâm logistics hạng I, hạng II, trung tâm logistic chuyên dụng hàng không,	DinhHuong PhatTrienLogistics						GM_Point	GM_Polygon hoặc GM_Point
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trung tâm Logistics			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Trung tâm logistics hạng I cấp quốc gia và quốc tế			
									Trung tâm logistics hạng II cấp vùng, tiểu vùng và hành lang kinh tế			
									Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không			
									Trung tâm logistics cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của trung tâm logistics			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của trung tâm logistics (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

				trung tâm logistics cấp tỉnh.								
--	--	--	--	----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng địa lý		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	PH01		Hiện trạng phát triển rừng	Là hiện trạng phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất được phân tích, đánh giá trong quy hoạch - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất do trung ương quản lý; - Quy hoạch tỉnh: thể hiện rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất do trung ương, địa phương quản lý.	HienTrangPhatTrienRung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên rừng			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Rừng đặc dụng			
									Rừng phòng hộ			
									Rừng sản xuất là rừng trồng			
									Rừng sản xuất là rừng tự nhiên			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất bao gồm:			
									Trung ương			
									Cấp tỉnh			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch												
Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch												
nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật									
nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu									
2		PQ01	Định hướng phát triển rừng	Là định hướng phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất được xác định trong quy hoạch: - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất do trung ương quản lý; - Quy hoạch tỉnh: thể hiện rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất do trung ương, địa phương quản lý	DinhHuongPhatTrienRung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên rừng			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Rừng đặc dụng			
									Rừng phòng hộ			
									Rừng sản xuất là rừng trồng			
									Rừng sản xuất là rừng tự nhiên			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất bao gồm:			
									Trung ương			
									Cấp tỉnh			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
									Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu									
3	PH02		Hiện trạng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangNongNghiepCongNghệCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.			
						- Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành						

									chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
4		PQ02	Định hướng phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongNongNghiepCongNgheCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	PH03		Hiện trạng khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao*	Tên khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao	HienTrangLamNghiepCongNgheCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
6		PQ03	Định hướng phát triển khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao*	Là khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongLamNghiepCongNgheCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			

						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
7	PH04		Hiện trạng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Là vùng sản xuất nông nghiệp tập trung được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangVungSanXuatNongNghiepTapTrung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng sản xuất nông nghiệp tập trung			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Vùng sản xuất trồng trọt tập trung			
									Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung			
									Vùng chăn nuôi tập trung			
									Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung khác			
						sanPhamChuYeu	CharacterString	Có thể Null	Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của vùng sản xuất nông nghiệp tập trung			
						dienTich	Real	Bắt buộc	Diện tích của vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
8		PQ04	Định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Là vùng sản xuất nông nghiệp tập trung được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienVungSanXuatNongNghiepTapTrung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng sản xuất nông nghiệp tập trung			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Vùng sản xuất trồng trọt tập trung			
									Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung			
									Vùng chăn nuôi tập trung			
									Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung khác			
						sanPhamChuYeu	CharacterString	Có thể Null	Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của vùng sản xuất nông nghiệp tập trung			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
9	PH05		Hiện trạng khu bảo tồn biển*	Là khu bảo tồn biển được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện khu bảo tồn biển cấp quốc gia.	HienTrangKhuBaoTonBiển	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo tồn biển			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Khu bảo tồn biển quốc gia			
									Khu bảo tồn biển cấp tỉnh			
						tinhChat	CharacterString	Có thể Null	Vườn quốc gia			
									Khu dự trữ thiên nhiên			
									Khu bảo tồn loài - sinh cảnh			
									Khu bảo vệ cảnh quan			

				- Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu bảo tồn biển cấp quốc gia, cấp tỉnh.		diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu bảo tồn biển. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của khu bảo tồn biển (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
10		PQ05	Định hướng phát triển khu bảo tồn biển*	Là khu bảo tồn biển được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện khu bảo tồn biển cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu bảo tồn biển cấp quốc gia, cấp tỉnh.	DinhHuongPhatTrienKhuBaoTonBien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo tồn biển			
						phanCap	CharacterString	Bắt buộc	Khu bảo tồn biển quốc gia Khu bảo tồn biển cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Vườn quốc gia Khu dự trữ thiên nhiên Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Khu bảo vệ cảnh quan			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu bảo tồn biển. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của khu bảo tồn biển (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
11	PH06		Hiện trạng khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Là khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangKhuBaoVeNguonLoiThuySan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản (ha)			
						doiTuongBaoVe	CharacterString	Có thể Null	Đối tượng bảo vệ của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
12		PQ06	Định hướng phát triển khu bảo vệ nguồn	Là khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được định hướng	DinhHuongPhatTrienKhuBaoVeNguonLoiThuySan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản chi			

			lợi thủy sản	phát triển trong quy hoạch.	nLoiThuySan				tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			on
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản (ha)			
						doiTuongBaoVe	CharacterString	Có thể Null	Đối tượng bảo vệ của khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
13	PH07		Hiện trạng phân vùng khai thác thủy sản	Là phân vùng khai thác thủy sản hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangVungKhaiThacThuySan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng khai thác thủy sản			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích vùng khai thác thủy sản ven bờ (ha)			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại vùng khai thác thủy sản bao gồm: Vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi.			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
14		PQ07	Định hướng phân vùng khai thác thủy sản	Là phân vùng khai thác thủy sản được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienVungKhaiThacThuySan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng khai thác thủy sản			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại vùng khai thác thủy sản bao gồm: Vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của vùng khai thác thủy sản (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
15	PH08		Hiện trạng hệ thống cảng cá	Là cảng cá được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng cá loại I. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng cá loại I, II, III.	HienTrangHutongCangCa	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng cá			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng cá. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Cảng cá loại I			
									Cảng cá loại II			
									Cảng cá loại III			
						tongSanLuong	Integer	Có thể Null	Tổng lượng hàng thủy sản qua cảng trong 1 năm (tấn/năm).			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			

									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
16		PQ08	Định hướng phát triển hệ thống cảng cá	Là cảng cá được định hướng phát triển trong quy hoạch: - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng cá loại I. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng cá loại I, II, III.	DinhHuongPhatTrienHeThongCangCa	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng cá			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cảng cá. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Cảng cá loại I Cảng cá loại II Cảng cá loại III			
						tongSanLuong	Integer	Có thể Null	Tổng lượng hàng thủy sản qua cảng trong 1 năm (tấn/năm).			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
17	PH09		Hiện trạng khu neo đậu tránh trú bão	Là khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng, cấp tỉnh	HienTrangKhuNeoDauTranhTruBao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu neo đậu tránh trú bão			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Cấp vùng Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm khu neo đậu tránh trú bão. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						sucChua	Integer	Có thể Null	Sức chứa tàu cá tại vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)			
						coTauLonNhat	Integer	Có thể Null	Cỡ loại tàu lớn nhất vào được khu neo đậu (m)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
18		PQ09	Định hướng phát triển khu neo đậu tránh trú bão	Là khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng;	DinhHuongPhatTrienKhuNeoDauTranhTruBao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu neo đậu tránh trú bão			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Cấp vùng Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu neo đậu tránh trú bão - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính			

				- Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, cấp tỉnh.		sucChua	Integer	Có thể Null	cấp huyện. Sức chứa tàu cá dự kiến của vùng nước khu neo đậu tàu (chiếc)			
						coTauLonNhat	Integer	Có thể Null	Cỡ loại tàu lớn nhất dự kiến vào được khu neo đậu (m)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
19	PQ10		Định hướng phân vùng rủi ro thiên tai*	Là định hướng phân vùng rủi ro thiên tai được xác định trong quy hoạch.	DinhHuongPhanVungRuiRoThienTai	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên phân vùng			
						loaiHinhThienTai	CharacterString	Bắt buộc	Loại hình thiên tai điển hình của phân vùng theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai bao gồm: - Áp thấp nhiệt đới, bão - Nước dâng - Mưa lớn - Lũ, ngập lụt - Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy - Nắng nóng - Hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán - Xâm nhập mặn - Gió mạnh trên biển - Sương mù - Lốc, sét, mưa đá - Rét hại, sương muối - Cháy rừng do tự nhiên - Loại hình thiên tai khác.			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
20		PQ11	Lưu lượng và mực nước lũ thiết kế của tuyến sông có đề*	Là lưu lượng và mực nước lũ thiết kế trong phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đề của quy hoạch.	luuLuongVaMucNuocLu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point
						viTri	CharacterString	Bắt buộc	Vị trí theo Km của tuyến đề sông			
						tuyenDe	CharacterString	Bắt buộc	Tuyến đề sông			
						tuyenSong	CharacterString	Bắt buộc	Tuyến sông có đề			
						maSong	CharacterString	Có thể Null	Mã sông			
						diaDanh	Integer	Có thể Null	Địa danh (xã, phường, công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai...) tại vị trí xác định lưu lượng và mực nước lũ thiết kế của tuyến sông có đề			
						Qtk	Integer	Bắt buộc	Lưu lượng lũ thiết kế tại vị trí xác định của tuyến sông có đề (m ³ /s)			
						Htk	Integer	Bắt buộc	Mực nước lũ thiết kế tại vị trí xác định của tuyến đề (m)			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
21	PH10		Hiện trạng hệ thống đề điều	Là hệ thống đề điều được phân tích, đánh giá trong quy	HienTrangHeThongDeDieu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đề			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại đề bao gồm: Đề sông, đề biển, đề cửa sông, đề			

				hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện hệ thống đê liên tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện hệ thống đê liên tỉnh, nội tỉnh.		diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Đê bao, đê chuyên dùng. Địa điểm của tuyến đê. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capDe	Integer	Có thể Null	Cấp đê bao gồm: Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV và cấp V.			
						viTriKmDau	CharacterString	Có thể Null	Vị trí điểm đầu theo Km đê của tuyến đê.			
						viTriKmCuoi	CharacterString	Có thể Null	Vị trí điểm cuối theo Km đê của tuyến đê			
						chieuDai	CharacterString	Có thể Null	Chiều dài của tuyến đê (Km)			
						dienTichVungBaoVe	Integer	Có thể Null	Diện tích vùng bảo vệ của tuyến đê (ha)			
						danSoVungBaoVe	Integer	Có thể Null	Dân số vùng bảo vệ của tuyến đê (người)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
22		PQ12	Định hướng phát triển hệ thống đê điều	Là hệ thống đê điều được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện hệ thống đê liên tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện hệ thống đê liên tỉnh, nội tỉnh.	DinhHuongPhatTrienHeThongDeDieu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đê			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại đê bao gồm: Đê sông, đê biển, đê cửa sông, đê bồi, đê bao, đê chuyên dùng.			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của tuyến đê. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capDe	Integer	Có thể Null	Cấp đê bao gồm: Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV và cấp V.			
						viTriKmDau	CharacterString	Có thể Null	Vị trí điểm đầu theo Km đê của tuyến đê.			
						viTriKmCuoi	CharacterString	Có thể Null	Vị trí điểm cuối theo Km đê của tuyến đê			
						chieuDai	CharacterString	Có thể Null	Chiều dài của tuyến đê (Km)			
						dienTichVungBaoVe	Integer	Có thể Null	Diện tích vùng bảo vệ của tuyến đê (ha)			
						danSoVungBaoVe	Integer	Có thể Null	Dân số vùng bảo vệ của tuyến đê (người)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
23		PQ13	Định hướng phân vùng cấp nước của hệ thống thủy lợi*	Là phân vùng cấp nước của hệ thống thủy lợi được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện phân vùng cấp nước của	DinhHuongPhanVungThuyLoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon	GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tiểu vùng			
						dienTichCapNuoc	Real	Có thể Null	Diện tích cấp nước của tiểu vùng (ha)			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

				hệ thống thủy lợi có phạm vi liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện phân vùng cấp nước của hệ thống thủy lợi có phạm vi liên huyện trở lên.								
24		PQ14	Định hướng phân vùng tiêu thoát nước của hệ thống thủy lợi*	Là phân vùng tiêu thoát nước của hệ thống thủy lợi được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện phân vùng tiêu thoát nước của hệ thống thủy lợi phạm vi liên tỉnh trở lên; - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện phân vùng tiêu thoát nước của hệ thống thủy lợi phạm vi liên huyện trở lên.	DinhHuongPhanVungTieuThoatLu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon	GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tiểu vùng			
						dienTichTieuThoat	Real	Có thể Null	Diện tích tiêu úng, thoát lũ của tiểu vùng (ha)			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
25	PH11		Hiện trạng đập, hồ chứa nước*	Là đập, hồ chứa nước được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa nước lớn; - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa nước lớn; đập, hồ chứa nước vừa; đập, hồ chứa nước nhỏ.	HienTrangDapHoChuaThuyLoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon hoặc GM_Point	GM_Polygon hoặc GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đập, hồ chứa nước			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của đập, hồ chứa nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiHinhDapHoChuaNuoc	CharacterString	Có thể Null	Loại hình đập, hồ chứa nước bao gồm: Đập, hồ chứa thủy lợi Đập, hồ chứa thủy điện			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý công trình bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						phanLoaiDapHoChuaNuoc	CharacterString	Bắt buộc	Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt Đập, hồ chứa nước lớn Đập, hồ chứa nước vừa Đập, hồ chứa nước nhỏ			
						capCongTrinhThuyLoi	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình thủy lợi bao gồm: Đặc biệt Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV			

						dungTich	Integer	Có thể Null	Dung tích chứa nước của đập, hồ chứa nước ứng với mực nước dâng bình thường (triệu m ³)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
26		PQ15	Định hướng phát triển đập, hồ chứa nước*	Là đập, hồ chứa nước được định hướng phát triển trong quy hoạch: - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa nước lớn. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt; đập, hồ chứa nước lớn; đập, hồ chứa nước vừa; đập, hồ chứa nước nhỏ.	DinhHuongPhatTrienDapHoThuyLoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon hoặc GM_Point	GM_Polygon hoặc GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên đập, hồ chứa nước			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của đập, hồ chứa nước. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiHinhDapHoChuaNuoc	CharacterString	Có thể Null	Loại hình đập, hồ chứa nước bao gồm: Đập, hồ chứa thủy lợi Đập, hồ chứa thủy điện			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý công trình bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						phanLoaiDapHoChuaNuoc	CharacterString	Bắt buộc	Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt Đập, hồ chứa nước lớn Đập, hồ chứa nước vừa Đập, hồ chứa nước nhỏ			
						capCongTrinhThuyLoi	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình thủy lợi bao gồm: Đặc biệt Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV			
						dungTich	Integer	Có thể Null	Dung tích chứa nước dự kiến của đập, hồ chứa nước ứng với mực nước dâng bình thường (triệu m ³)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
27	PH12		Hiện trạng trạm bơm tưới, tiêu nước*	Là trạm bơm tưới, tiêu nước được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện trạm bơm lớn - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện trạm	HienTrangTramBom	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm bơm			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trạm bơm. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý công trình: Trung ương; Cấp tỉnh			

				bơm lớn, trạm bơm vừa, trạm bơm nhỏ.		phanLoaiCongTrinh		Bắt buộc	Phân loại công trình bao gồm: Trạm bơm lớn, trạm bơm vừa, trạm bơm nhỏ.			
						phanLoaiNhiemVu	CharacterString	Có thể Null	Phân loại theo nhiệm vụ bao gồm: Trạm bơm tưới, trạm bơm tiêu, trạm bơm tưới tiêu kết hợp.			
						capCongTrinhThuyLo i	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình thủy lợi bao gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV			
						luuLuong	Integer	Có thể Null	Tổng lưu lượng của trạm bơm (m³/h)			
						dienTich	Integer	Có thể Null	Diện tích tưới nước, tiêu nước và cấp nước của trạm bơm (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
28		PQ16	Định hướng phát triển trạm bơm tưới, tiêu nước*	Là trạm bơm tưới, tiêu nước được định hướng phát triển trong quy hoạch: - Đối với quy hoạch vùng: Thể hiện trạm bơm lớn - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện trạm bơm lớn, trạm bơm vừa, trạm bơm nhỏ.	DinhHuongP hafTrienTra mBom	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm bơm			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của trạm bơm. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý công trình: Trung ương; Cấp tỉnh			
						phanLoai		Bắt buộc	Phân loại trạm bơm bao gồm: Trạm bơm lớn, trạm bơm vừa, trạm bơm nhỏ.			
						phanLoaiNhiemVu	CharacterString	Có thể Null	Trạm bơm tưới Trạm bơm tiêu Trạm bơm tưới tiêu kết hợp			
						capCongTrinhThuyLo i	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình thủy lợi dự kiến bao gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV			
						luuLuong	Integer	Có thể Null	Tổng lưu lượng dự kiến của trạm bơm (m³/h)			
						dienTich	Integer	Có thể Null	Diện tích tưới nước, tiêu nước và cấp nước dự kiến của trạm bơm (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
29	PH13		Hiện trạng công đầu mỗi*	Là công đầu mỗi được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện công lớn, công vừa; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện công lớn, công vừa, công nhỏ.	HienTrangC ongDauMoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên công đầu mỗi			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của công đầu mỗi. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý công trình bao gồm: Trung ương; Cấp tỉnh.			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại công bao gồm: Công lớn; Công vừa; Công nhỏ			

						tinhChat CharacterString Có thể Null Tính chất của cống đầu mối bao gồm: Cống dưới đê biển, cống dưới đê sông, cống trên sông.			
						phanLoaiNhiemVu CharacterString Có thể Null Phân loại nhiệm vụ của cống đầu mối bao gồm: Cống tưới, cống tiêu, cống tưới tiêu kết hợp			
						capCongTrinhThuyLoi CharacterString Có thể Null Cấp công trình thủy lợi bao gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV			
						khauDo Real Có thể Null Khẩu độ của cống đầu mối (m)			
						loaiHienTrang CharacterString Bắt buộc Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam Integer Bắt buộc Năm cập nhật			
						nguồn CharacterString Bắt buộc Nguồn gốc dữ liệu			
30		PQ17	Định hướng phát triển cống đầu mối*	Là cống đầu mối được định hướng phát triển trong quy hoạch: - Quy hoạch vùng: Thể hiện cống lớn, cống vừa; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cống lớn, cống vừa, cống nhỏ.	DinhHuongPhatTrienCongDauMoi	maDoiTuong CharacterString Bắt buộc Mã đối tượng ten CharacterString Bắt buộc Tên cống đầu mối diaDiem CharacterString Có thể Null Địa điểm của cống đầu mối. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện. capQuanLy CharacterString Có thể Null Cấp quản lý công trình bao gồm: trung ương, địa phương phanLoai CharacterString Bắt buộc Phân loại cống bao gồm: Cống lớn; Cống vừa; Cống nhỏ tinhChat CharacterString Có thể Null Tính chất của cống đầu mối bao gồm: Cống dưới đê biển, cống dưới đê sông, cống trên sông. phanLoaiNhiemVu CharacterString Có thể Null Phân loại nhiệm vụ dự kiến bao gồm: Cống tưới, cống tiêu, cống tưới tiêu kết hợp capCongTrinh CharacterString Có thể Null Cấp công trình thủy lợi dự kiến bao gồm: Đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV khauDo Real Có thể Null Khẩu độ dự kiến của cống đầu mối (m) loaiQuyHoach CharacterString Bắt buộc Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch quyHoachBatDau Date Bắt buộc Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt quyHoachKetThuc Date Bắt buộc Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch nguồn CharacterString Có thể Null Nguồn gốc dữ liệu		GM_Point	GM_Point
31	PH14		Hiện trạng hệ thống kênh dẫn truyền nước	Là hệ thống dẫn, chuyển nước bao gồm kênh, mương, rạch, tuynel, xi phông, cầu máng (gọi tắt là kênh) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện kênh lớn, kênh vừa; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện kênh lớn, kênh vừa và kênh	HienTrangKenhDanTruyenNuoc	maDoiTuong CharacterString Bắt buộc Mã đối tượng ten CharacterString Bắt buộc Tên kênh luuLuong CharacterString Có thể Null Lưu lượng của kênh (m³/s) loaiHienTrang CharacterString Bắt buộc Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch nam Integer Bắt buộc Năm cập nhật nguồn CharacterString Bắt buộc Nguồn gốc dữ liệu		GM_Polyline	GM_Polyline

32	PQ18	Định hướng phát triển hệ thống kênh dẫn truyền nước	nhỏ. Là hệ thống dẫn, chuyển nước bao gồm kênh, mương, rạch, tuynel, xi phông, cầu máng (gọi tắt là kênh) được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện kênh lớn, kênh vừa; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện kênh lớn, kênh vừa và kênh nhỏ.	DinhHuongPhatTrienKenhDanTruyenNuc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyline	GM_Polyline
					ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên kênh			
					luuLuong	CharacterString	Có thể Null	Lưu lượng dự kiến của kênh (m³/s)			
					loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
								Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
					quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
					quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
					nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

5. Tài nguyên và môi trường

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	QH01		Hiện trạng lưu vực sông liên tỉnh*	Là lưu vực sông liên tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangLu uVucSongLi enTinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon	
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên lưu vực sông liên tỉnh			
						maSong	CharacterString	Có thể Null	Mã sông theo quy định pháp luật			
						dienTich	Integer	Có thể Null	Diện tích lưu vực sông liên tỉnh (ha)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2	QH02		Hiện trạng sông liên tỉnh*	Là hiện trạng sông (sông, suối, kênh, rạch) liên tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangSo ngLienTinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên sông (sông, suối, kênh, rạch) liên tỉnh			
						maSong	CharacterString	Có thể Null	Mã sông theo quy định pháp luật			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại sông liên tỉnh bao gồm: Sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông lớn; Sông liên tỉnh độc lập.			
						chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài sông liên tỉnh (Km)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
3	QH03		Hiện trạng lưu vực sông nội tỉnh*	Là lưu vực sông nội tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangLu uVucSongNo iTinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên lưu vực sông nội tỉnh			
						maSong	CharacterString	Có thể Null	Mã sông theo quy định pháp luật			
						dienTich	Integer	Có thể Null	Diện tích lưu vực sông nội tỉnh (ha)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			

4	QH04		Hiện trạng sông nội tỉnh*	Là sông nội tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangLu uVucSongNo iTinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polyli ne
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên sông nội tỉnh			
						maSong	CharacterString	Có thể Null	Mã sông theo quy định pháp luật			
						chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài sông nội tỉnh (Km)			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
7		QQ01	Định hướng phân vùng chức năng của nguồn nước	Là phân vùng chức năng của nguồn nước (cụ thể đến đoạn sông, suối...) được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện nguồn nước liên tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện nguồn nước nội tỉnh.	DinhHuongP hanVungChu cNangNguon Nuoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyli ne hoặc GM_Point	GM_Polyli ne hoặc GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên nguồn nước			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại nguồn nước bao gồm: Liên tỉnh; Nội tỉnh			
						diemDau	CharacterString	Có thể Null	Vị trí hoặc điểm đầu của nguồn nước (đoạn sông, suối...) chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện hoặc xã			
						diemCuoi	CharacterString	Có thể Null	Điểm cuối (nếu có) của nguồn nước (đoạn sông, suối...) chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện hoặc xã			
						chieuDai	Integer	Có thể Null	Chiều dài của đoạn sông (Km)			
						chucNang	CharacterString	Bắt buộc	Chức năng chính của nguồn nước (đoạn sông, suối...) bao gồm: Cấp nước cho sinh hoạt; cấp nước cho du lịch, dịch vụ; cấp nước cho sản xuất nông nghiệp; cấp nước cho sản xuất công nghiệp			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
8	QH05		Hiện trạng khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia*	Là hiện trạng khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangK huVucDuTru KhoangSanQ uocGia	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia			
						loaiKhoangSan	CharacterString	Có thể Null	Loại khoáng sản dự trữ			
						truLuong	Integer	Có thể Null	Trữ lượng tài nguyên dự trữ			
						donviTinh	CharacterString	Có thể Null	Đơn vị tính của trữ lượng tài nguyên dự trữ			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
9	QH06		Hiện trạng khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản*	Là hiện trạng khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangK huVucCamH oatDongKho angSan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khu vực cấm hoạt động khoáng sản Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản			
						loaiKhoangSanBiCam	CharacterString	Có thể Null	Tên các loại khoáng sản bị cấm, tạm thời cấm thăm dò, khai thác trong phạm vi khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
10	QH07		Hiện trạng khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép*	Là khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangK huVucTham DoKhoangSa nDaCapPhep	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng Khoáng sản khác			
						loaiKhoangSan	CharacterString	Bắt buộc	Tên loại khoáng sản			

						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý bao gồm: Trung ương; Cấp tỉnh			
						toChucThamDo	CharacterString	Có thể Null	Tên tổ chức, cá nhân đã được cấp phép thăm dò khoáng sản			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép (ha)			
						thoiHan	Date	Có thể Null	Ngày hết thời hạn thăm dò theo cấp phép			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
11		QQ02	Định hướng khu vực thăm dò khoáng sản	Là khu vực thăm dò khoáng sản được định hướng đầu tư phát triển trong quy hoạch	DinhHuongKhuVucThamDoKhoangSan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực thăm dò khoáng sản			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu vực thăm dò khoáng sản chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng			
									Khoáng sản khác			
						loaiKhoangSan	CharacterString	Bắt buộc	Tên loại khoáng sản			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý bao gồm: Trung ương; Cấp tỉnh			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu vực thăm dò khoáng sản (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
12	QH08		Hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản đã cấp phép*	Là khu vực thăm dò khoáng sản đã cấp phép được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKhuVucKhaiThacKhoangSan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên mỏ khoáng sản đã cấp phép khai thác			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng			
									Khoáng sản khác			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý bao gồm: Trung ương, địa phương.			
						loaiKhoangSan	CharacterString	Bắt buộc	Tên loại khoáng sản			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích mỏ khoáng sản (ha)			
						truLuongCapPhep	Integer	Có thể Null	Trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác			
						truLuongKhaiThac	Integer	Có thể Null	Trữ lượng khoáng sản đã khai thác.			
						donViTinh	CharacterString	Có thể Null	Đơn vị tính của trữ lượng cấp phép, khai thác khoáng sản			
						thoiHan	Integer	Có thể Null	Năm hết thời hạn khai thác khoáng sản được cấp phép			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
13		QQ03	Định hướng khu vực khai thác khoáng sản	Là khu vực khai thác khoáng sản được định hướng trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienKhuVucKhaiThacKhoangSan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên mỏ khoáng sản đã cấp phép khai thác			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng			
									Khoáng sản khác			

						loaiKhoangSan	CharacterString	Bắt buộc	Tên loại khoáng sản			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích mỏ khoáng sản (ha)			
						truLuong	Integer	Có thể Null	Trữ lượng khoáng sản dự kiến khai thác			
						donViTinh	CharacterString	Có thể Null	Đơn vị tính của trữ lượng khoáng sản dự kiến khai thác			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
14		QQ04	Định hướng phân vùng bảo vệ nghiêm ngặt	Là vùng bảo vệ nghiêm ngặt trong phân vùng môi trường được xác định trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienVungBaoVeNghiemNgat	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon		GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng bảo vệ nghiêm ngặt			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Khu tập chung dân cư nội thành, nội thị của các đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III			
									Nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt			
									Khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn			
									Khu bảo tồn biển			
									Vùng lõi di sản thiên nhiên			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
15		QQ05	Định hướng phân vùng hạn chế phát thải		DinhHuongPhatTrienVungHanChePhatThai	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon		GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng hạn chế phát thải			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt			
									Vùng đất ngập nước quan trọng			
									Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt			
									Khu dân cư tập trung là nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V			
									Khu vui chơi giải trí dưới nước			
									Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản			
									Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường (khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; các loại rừng; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng...).			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
16	QH09		Hiện trạng sử dụng đất của vùng	Là hiện trạng sử dụng đất của vùng trên cơ sở tổng hợp, khái quát hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị hành chính cấp tỉnh	HienTrangSudungDatVung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polygon	
						maLoaiDat	CharacterString	Bắt buộc	Mã loại đất theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
17	QH10		Hiện trạng sử	Là hiện trạng sử	HienTrangSu	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon

			dụng đất cấp tỉnh	dụng đất cấp tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	DungDatCapTinh	maLoaiDat	CharacterString	Bắt buộc	Mã loại đất theo hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai			on hoặc GM_Point
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
18		QQ06	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo loại đất cấp tỉnh	Là phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh	PhuongAnPhanBoKhoanhVungDatDai	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Polygon hoặc GM_Point
						tenVung	CharacterString	Bắt buộc	Tên khoanh vùng đất đai			
						maLoaiDat	CharacterString	Bắt buộc	Mã mục đích sử dụng đất của từng khoanh vùng đất đai theo loại đất tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch pháp luật về đất đai.			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
19	QH11		Hiện trạng đất khu chức năng cấp tỉnh*	Là hiện trạng đất khu chức năng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch tỉnh.	HienTrangDatKhuChucNang	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						tenKhuChucNang	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu chức năng			
						maLoaiDat	CharacterString	Bắt buộc	Mã loại đất khu chức năng tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
20		QQ07	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng cấp tỉnh*	Là phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng được xác định trong quy hoạch tỉnh.	PhuongAnPhanBoKhoanhVungDatDaiTheoKhuChucNang	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						tenKhuChucNang	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu chức năng			
						maLoaiDat	CharacterString	Bắt buộc	Mã loại đất khu chức năng tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
21	QH12		Hiện trạng khu vực đa dạng sinh học cao*	Là khu vực đa dạng sinh học cao hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện khu vực bảo tồn đa dạng sinh học cao có ý nghĩa quan trọng của quốc gia, quốc tế có phạm vi liên tỉnh trở lên. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu vực bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.	HienTrangKhuVucDaDangSinhHocCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực đa dạng sinh học cao			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm của khu vực đa dạng sinh học cao. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						giaTriSinhHocDienHinh	CharacterString	Có thể Null	Giá trị sinh học điển hình của khu vực đa dạng sinh học cao.			
						capQuanLy	CharacterString	Bắt buộc	Cấp quản lý khu vực đa dạng sinh học cao bao gồm: Trung ương; Địa phương			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
22		QQ08	Định hướng phát triển khu vực đa dạng sinh học cao*	Là khu vực đa dạng sinh học cao hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	DinhHuongKhuVucDaDangSinhHocCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực đa dạng sinh học cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu vực đa dạng sinh học cao. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh.			

				- Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện khu vực bảo tồn đa dạng sinh học cao có ý nghĩa quan trọng của quốc gia, quốc tế có phạm vi liên tỉnh trở lên. - Quy hoạch tỉnh: thể hiện khu vực bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh				- Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.				
						giaTriSinhHocDienHinh	CharacterString	Có thể Null	Giá trị sinh học điển hình của khu vực			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý khu vực đa dạng sinh học cao bao gồm: Trung ương; Cấp tỉnh			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
23	QH13		Hiện trạng vùng đất ngập nước quan trọng*	Là vùng đất ngập nước quan trọng hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện vùng đất ngập nước quan trọng của quốc gia, quốc tế có phạm vi liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: thể hiện vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn tỉnh.	HienTrangVungDatNgapNuocQuanTrong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng đất ngập nước quan trọng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của vùng đất ngập nước quan trọng. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý khu vực đa dạng sinh học cao bao gồm: Trung ương; Địa phương			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên			
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch			
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
24		QQ09	Định hướng bảo tồn vùng đất ngập nước quan trọng*	Là vùng đất ngập nước quan trọng được định hướng bảo tồn trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện vùng đất ngập nước quan trọng của quốc gia, quốc tế có phạm vi liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: thể hiện vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn tỉnh.	DinhHuongVungDatNgapNuocQuanTrong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên vùng đất ngập nước quan trọng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của vùng đất ngập nước quan trọng. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý khu vực đa dạng sinh học cao bao gồm: Trung ương; Cấp tỉnh			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
25	QH14		Hiện trạng khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên	Là khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng hiện trạng được phân tích,	HienTrangKhuVucCanhQuanSinhThaiQuanTrong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng. - Đối với quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính			

			trọng*	đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng của quốc gia, quốc tế, phạm vi liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: thể hiện khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng của địa phương, quốc gia, quốc tế trên địa bàn tỉnh.					cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý khu vực đa dạng sinh học cao bao gồm: Trung ương, Địa phương			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
26		QQ10	Định hướng bảo tồn khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng*	Là khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng được định hướng bảo tồn trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: thể hiện khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng của quốc gia, quốc tế, phạm vi liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: thể hiện khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng của địa phương, quốc gia, quốc tế trên địa bàn tỉnh.	DinhHuongKhuVucCanhQuanSinhThaiQuanTrong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, cảnh quan thiên nhiên quan trọng chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
27	QH15		Hiện trạng hành lang đa dạng sinh học*	Là hành lang đa dạng sinh học hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện hành lang	HienTrangHangLangDaDangSinhHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Polygon hoặc GM_Polyline	GM_Polygon hoặc GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên hành lang đa dạng sinh học			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			

				đa dạng sinh học liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện hành lang đa dạng sinh học cấp tỉnh, liên huyện trở lên.								
28		QQ11	Định hướng bảo tồn hành lang đa dạng sinh học	Là hành lang đa dạng sinh học được định hướng bảo tồn trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện hành lang đa dạng sinh học liên vùng, liên tỉnh trở lên. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện hành lang đa dạng sinh học cấp tỉnh, liên huyện trở lên.	DinhHuongHanhLangDaDangSinhHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Tên hành lang đa dạng sinh học	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Polygon hoặc GM_Polyline	GM_Polygon hoặc GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm của hành lang đa dạng sinh học			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
29	QH16		Hiện trạng khu bảo tồn thiên nhiên	Là khu bảo tồn thiên nhiên hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia, cấp tỉnh.	HienTrangKhuBaoTonThienNhiem	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo tồn thiên nhiên			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Tên địa điểm của khu bảo tồn thiên nhiên. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại khu bảo tồn thiên nhiên bao gồm: Vườn quốc gia; Khu dự trữ thiên nhiên; Khu bảo tồn loài - sinh cảnh; Khu bảo vệ cảnh quan.			
						phanCap	CharacterString	Có thể Null	Phân cấp khu bảo tồn thiên nhiên bao gồm: Cấp quốc gia; Cấp tỉnh.			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
30		QQ12	Định hướng phát triển khu bảo tồn thiên nhiên	Là khu bảo tồn thiên nhiên được định hướng phát triển quy hoạch. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia. - Đối với quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu	DinhHuongPhatTrienKhuBaoTonThienNhiem	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu bảo tồn thiên nhiên			
						diaDiem	CharacterString	Bắt buộc	Địa điểm của khu bảo tồn thiên nhiên. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại khu bảo tồn thiên nhiên bao gồm: Vườn quốc gia; Khu dự trữ thiên nhiên; Khu bảo tồn loài - sinh cảnh; Khu bảo vệ cảnh quan.			
						phanCap	CharacterString	Có thể Null	Phân cấp khu bảo tồn thiên nhiên bao gồm: Cấp quốc			

				bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia, cấp tỉnh.				gia; Cấp tỉnh.			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới		
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng		
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt		
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch		
31	QH17		Hiện trạng cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học*	Là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangCoSoBaoTonDaDangSinhHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu		
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện		
									Cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		
									Cơ sở cứu hộ loài hoang dã		
									Cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền		
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Hiện trạng được giữ nguyên		
									Hiện trạng dự kiến điều chỉnh trong kỳ quy hoạch		
									Hiện trạng dự kiến loại bỏ trong kỳ quy hoạch		
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật		
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu		
32		QQ13	Định hướng phát triển cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học*	Là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongCoSoBaoTonDaDangSinhHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện		
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		
									Cơ sở cứu hộ loài hoang dã		
									Cơ sở lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền		
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới		
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng		
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt		
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch		
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu		

GM_Point
hoặc
GM_PolygonGM_Point
hoặc
GM_Polygon

6. Văn hóa, thể thao và du lịch

TT	Kiểu đối tượng địa lý			Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học			
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên						Mô tả	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	RH01		Hiện trạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	Là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có ý nghĩa quan trọng quốc tế, quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có ý nghĩa quan trọng quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh.	HienTrangDiTichLichSuDanhLamThangCanh	maDoiTuong ten phanLoai xepHang diaDiem dienTich loaiHienTrang nam nguồn	CharacterString CharacterString CharacterString CharacterString CharacterString Real Short Integer Integer CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null Bắt buộc Có thể Null Có thể Null Bắt buộc Có thể Null	Mã đối tượng Tên di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh Di tích lịch sử - văn hóa Danh lam thắng cảnh Di sản văn hóa thế giới Di tích quốc gia đặc biệt Di tích quốc gia Di tích cấp tỉnh Di tích chưa được xếp hạng Địa điểm của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện. Diện tích dự kiến của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (ha). Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch Năm cập nhật Nguồn gốc dữ liệu		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
2		RQ01	Định hướng phát triển di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	Là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có ý nghĩa quan trọng quốc tế, quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có ý	DinhHuongDiTichLichSuDanhLamThangCanh	maDoiTuong ten phanLoai xepHang diaDiem	CharacterString CharacterString CharacterString CharacterString CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null Có thể Null Có thể Null	Mã đối tượng Tên di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh Di tích lịch sử - văn hóa Danh lam thắng cảnh Di sản văn hóa thế giới Di tích quốc gia đặc biệt Di tích quốc gia Di tích cấp tỉnh Di tích chưa được xếp hạng Địa điểm dự kiến của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Đối với quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon

				nghĩa quan trọng quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh.					cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (ha).			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3	RH02		Hiện trạng cơ sở văn hóa	Là cơ sở văn hóa hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở văn hóa cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.	HienTrangCoSoVanHoa	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở văn hóa			
						phanCap	CharacterString	Bắt buộc	Phân cấp cơ sở văn hóa bao gồm: Cấp quốc gia Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở văn hóa bao gồm: Bảo tàng Thư viện Nhà hát, trung tâm văn hóa, triển lãm, cung văn hóa Cung thiếu nhi, hoặc trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở văn hóa. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Địa điểm chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Địa điểm chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của cơ sở văn hóa (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
4		RQ02	Định hướng phát triển cơ sở văn hóa	Là cơ sở văn hóa được định hướng phát triển trong quy hoạch - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở văn hóa cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.	DinhHuongPhatTrienCoSoVanHoa	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở văn hóa			
						phanCap	CharacterString	Bắt buộc	Phân cấp cơ sở văn hóa bao gồm: Cấp quốc gia Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở văn hóa bao gồm: Bảo tàng Thư viện Nhà hát, trung tâm văn hóa, triển lãm, cung văn hóa Cung thiếu nhi, hoặc trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở văn hóa. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Địa điểm chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Địa điểm chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			

						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở văn hóa (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	RH03		Hiện trạng cơ sở thể dục, thể thao	Là cơ sở thể dục, thể thao hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch: - Quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở thể dục, thể thao cấp quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở thể dục, thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.	HienTrangTheDucTheThao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở thể dục, thể thao			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cơ sở thể dục, thể thao bao gồm: Khu liên hợp thể thao Trung tâm thể thao, sân vận động Cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao khác			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở thể dục, thể thao. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của cơ sở thể dục, thể thao (ha)			
						loaiHienTrang	Short Integer	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
6		RQ03	Định hướng phát triển cơ sở thể dục, thể thao	Là cơ sở thể dục, thể thao được định hướng phát triển trong quy hoạch: - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở thể dục, thể thao cấp quốc gia - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở thể dục, thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh	DinhHuongPhatTrienCoSoTheDucTheThao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở văn hóa			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cơ sở thể dục, thể thao bao gồm: Khu liên hợp thể thao Trung tâm thể thao, sân vận động Cơ sở tập luyện, huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao khác			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở thể dục, thể thao. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở thể dục, thể thao (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
7	RH04		Hiện trạng khu du lịch	Là khu du lịch hiện trạng được phân tích, đánh giá trong	HienTrangHueThongDuLich	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu du lịch			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại khu du lịch bao gồm:			

				quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện khu du lịch quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh.					Khu du lịch quốc gia Khu du lịch cấp tỉnh		on	on
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu du lịch. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của khu du lịch (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
8		RQ04	Định hướng phát triển khu du lịch	Là khu du lịch được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện khu du lịch quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh.	DinhHuongPhatTrienHeThongDuLich	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu du lịch			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại khu du lịch bao gồm: Khu du lịch quốc gia Khu du lịch cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu du lịch. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu du lịch (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
											GM_Point hoặc GM_Polygon	GM_Point hoặc GM_Polygon

7. Giao thông vận tải

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	SH01		Hiện trạng mạng lưới đường bộ	Là đường bộ được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thê hiện đường cao tốc, đường quốc lộ;	HienTrangMangLuoiDuongBo	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polygon	GM_Polygon	GM_Polygon
					ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đường				
					phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Quốc lộ				
								Đường tỉnh				
								Đường huyện				
						chieuDai	Integer	Có thể Null	Chiều dài của tuyến đường (Km).			

				- Quy hoạch vùng: Thể hiện đường cao tốc, đường quốc lộ, đường liên tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường cao tốc, đường quốc lộ đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; đường tỉnh, đường trục chính đô thị có vai trò kết nối liên quận, huyện; đường huyện trong phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.		quyMo capKyThuat loaiHienTrang nam nguon	CharacterString Short Integer Short Integer Integer CharacterString	Có thể Null Có thể Null Bắt buộc Bắt buộc Bắt buộc	Quy mô (làn xe) của tuyến đường Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV Cấp V Cấp VI Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch Năm cập nhật Nguồn gốc dữ liệu			
2		SQ01	Định hướng phát triển mạng lưới đường bộ	Là định hướng phát triển đường bộ được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện đường cao tốc, đường quốc lộ; - Quy hoạch vùng: Thể hiện đường cao tốc, đường quốc lộ, đường liên tỉnh; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường cao tốc, đường quốc lộ, đường liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; đường tỉnh, đường trục chính đô thị có vai trò kết nối liên quận, huyện; đường huyện trong phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.	DinhHuongPhatTrienManhLuoiDuongBo	maDoiTuong ten phanLoai chieuDai quyMo capKyThuat loaiQuyHoach quyHoachBatDau quyHoachKetThuc nguon	CharacterString CharacterString CharacterString Integer CharacterString CharacterString CharacterString Date Date CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null Có thể Null Có thể Null Bắt buộc Bắt buộc Bắt buộc Có thể Null	Mã đối tượng Tên tuyến đường Đường cao tốc không phải là đường đô thị Đường cao tốc đô thị Đường quốc lộ Đường tỉnh Đường trục chính đô thị Đường huyện Chiều dài dự kiến của tuyến đường (Km) Quy mô (làn xe) dự kiến của tuyến đường Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV Cấp V Cấp VI Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch Nguồn gốc dữ liệu	GM_Polyline	GM_Polyline	GM_Polyline
3	SH02		Hiện trạng tuyến đường sắt	Là tuyến đường sắt được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện đường sắt quốc	HienTrangTuyenDuongSat	maDoiTuong ten phanLoai	CharacterString CharacterString CharacterString	Bắt buộc Bắt buộc Bắt buộc	Mã đối tượng Tên tuyến đường sắt Ga đường sắt quốc gia là đường sắt tốc độ cao Ga đường sắt quốc gia không phải là đường sắt tốc độ cao Ga đường sắt chuyên dùng Đường sắt đô thị	GM_Polyline	GM_Polyline	GM_Polyline

				gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị.		chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài của tuyến đường sắt (Km)			
						khoDuongSat	CharacterString	Có thể Null	Khổ đường sắt (mm) bao gồm:			
									1.435			
									1.000			
									Khổ khác			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
4		SQ02	Định hướng phát triển tuyến đường sắt	Là tuyến đường sắt được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện đường sắt quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị.	DinhHuongPhatTienTuyenDuongSat	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Polyline	GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đường sắt			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Ga đường sắt quốc gia là đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt quốc gia không phải là đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt chuyên dùng			
									Đường sắt đô thị			
						chieuDai	Real	Có thể Null	Chiều dài dự kiến của tuyến đường sắt (Km)			
						khoDuong	CharacterString	Có thể Null	Khổ đường sắt (mm) dự kiến bao gồm:			
									1.435			
									1.000			
									Khổ khác			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	SH03		Hiện trạng ga đường sắt	Là ga đường sắt hiện hữu được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện ga đường sắt thuộc đường sắt quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện ga đường sắt thuộc đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng trên địa bàn.	HienTrangGaDuongSat	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên ga đường sắt			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Ga đường sắt quốc gia là đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt quốc gia không phải là đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt chuyên dùng			
									Ga đường sắt đô thị			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của ga đường sắt. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	CharacterString	Có thể Null	Diện tích của ga đường sắt (ha)			
						loaiHienTrang	Short Integer	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			

6		SQ03	Định hướng phát triển ga đường sắt	Là định hướng phát triển ga đường sắt được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện ga đường sắt thuộc đường sắt quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện ga đường sắt thuộc đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng trên địa bàn.	DinhHuongPhatTrienGaDuongSat	nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu		GM_Point	GM_Point
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên ga đường sắt			
						phanLoai	Short Integer	Bắt buộc	Ga đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt quốc gia không phải là đường sắt tốc độ cao			
									Ga đường sắt đô thị			
									Ga đường sắt chuyên dùng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của ga đường sắt. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	CharacterString	Có thể Null	Diện tích dự kiến của ga đường sắt (ha).			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
7	SH04		Hiện trạng tuyến đường thủy nội địa	Là hiện trạng tuyến đường thủy nội địa được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện đường thủy nội địa quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên ngành.	HienTrangTuyenDuongThuyNoiDia	nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu		GM_Polyline	GM_Polyline
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đường thủy nội địa			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Đường thủy nội địa quốc gia			
									Đường thủy nội địa địa phương			
									Đường thủy nội địa chuyên ngành			
						tinhChat	CharacterString	Có thể Null	Đường thủy nội địa ven biển			
									Đường thủy nội địa khác			
						capKyThuat	CharacterString	Có thể Null	Cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa bao gồm:			
									Cấp đặc biệt			
									Cấp I			
									Cấp II			
									Cấp III			
									Cấp IV			
									Cấp V			
									Cấp VI			
						diemDau	CharacterString	Có thể Null	Điểm đầu của đường thủy nội địa			
						diemCuoi	CharacterString	Có thể Null	Điểm cuối của đường thủy nội địa			
						chieuDai	CharacterString	Có thể Null	Chiều dài của tuyến đường thủy nội địa (Km)			
						tenSongKenh	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có tuyến đường thủy nội địa.			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
8		SQ04	Định hướng	Là định hướng phát	DinhHuongP	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyli	GM_Polyli

			phát triển tuyến đường thủy nội địa	triển tuyến đường thủy nội địa được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện đường thủy nội địa quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên ngành.	hatTrienTuyenDuongThuyNoiDia	ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến đường thủy nội địa		ne	ne
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Đường thủy nội địa quốc gia			
									Đường thủy nội địa địa phương			
									Đường thủy nội địa chuyên ngành			
						tingChat	CharacterString	Có thể Null	Đường thủy nội địa ven biển			
									Đường thủy nội địa khác			
						capKyThuat	CharacterString	Có thể Null	Cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa bao gồm:			
									Cấp đặc biệt			
									Cấp I			
									Cấp II			
									Cấp III			
									Cấp IV			
									Cấp V			
									Cấp VI			
						diemDau	CharacterString	Có thể Null	Điểm đầu dự kiến của đường thủy nội địa			
						diemCuoi	CharacterString	Có thể Null	Điểm cuối dự kiến của đường thủy nội địa			
						chieuDai	CharacterString	Có thể Null	Chiều dài dự kiến của tuyến đường thủy nội địa (Km)			
						tenSongKenh	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có tuyến đường thủy nội địa.			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
9	SH05		Hiện trạng cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa	Là hiện trạng cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên ngành.	HienTrangCangHanhKhachThuyNoiDia	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						tenSong	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa.			
						coTau	CharacterString	Có thể Null	Cỡ tàu khai thác của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa (ghé)			
						congSuat	Integer	Có thể Null	Công suất của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa (nghìn lượt hành khách/năm)			
						capCongTrinh	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình cảng, bến thủy nội địa bao gồm:			
									Cấp đặc biệt			
									Cấp I			
									Cấp II			
									Cấp III			
									Cấp IV			
						tiiepNhanPhuongTienThuyNuocNgoai	CharacterString	Có thể Null	Việc tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài của cảng, cụm cảng thủy nội địa bao gồm:			
									Được tiếp nhận			
									Không được tiếp nhận			

						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
10		SQ05	Định hướng phát triển cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa	Là định hướng phát triển cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên ngành.	DinhHuongPhatTrienCangHanhKhachThuyNoiDia	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						tenSong	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa.			
						coTau	CharacterString	Có thể Null	Cỡ tàu khai thác dự kiến của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa (ghế)			
						congSuat	Integer	Có thể Null	Công suất dự kiến của cảng, cụm cảng hành khách thủy nội địa (nghìn lượt hành khách/năm)			
						capCongTrinh	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình cảng, bến thủy nội địa bao gồm: Cấp đặc biệt Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
11	SH06		Hiện trạng cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa	Là hiện trạng cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên	HienTrangCangHangHoaThuyNoiDia	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						tenSong	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa.			
						coTau	CharacterString	Có thể Null	Cỡ tàu khai thác của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa (tấn)			
						congSuat	Integer	Có thể Null	Công suất của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa (nghìn tấn/năm)			
						capCongTrinh	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình cảng, bến thủy nội địa bao gồm: Cấp đặc biệt Cấp I			

				ngành.					Cấp II Cấp III Cấp IV			
						khaNangTiepNhanPhuongTienNuocNgoai	CharacterString	Có thể Null	Khả năng tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài của cảng, cụm cảng thủy nội địa bao gồm: Được tiếp nhận Không được tiếp nhận			
						khaNangBocXepContainers	CharacterString	Có thể Null	Khả năng bốc xếp containers của cảng, cụm cảng thủy nội địa bao gồm: Bốc xếp được containers Không bốc xếp được containers			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
12		SQ06	Định hướng phát triển cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa	Là định hướng phát triển cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia; - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng, cụm cảng thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên ngành	DinhHuongPhatTrienCangHangHoaThuyNoiDia	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						tenSong	CharacterString	Có thể Null	Tên sông, kênh chính có cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa.			
						coTau	CharacterString	Có thể Null	Cỡ tàu khai thác dự kiến của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa (tấn)			
						congSuat	Integer	Có thể Null	Công suất dự kiến của cảng, cụm cảng hàng hóa thủy nội địa (nghìn tấn/năm)			
						capCongTrinh	CharacterString	Có thể Null	Cấp công trình cảng, bến thủy nội địa bao gồm: Cấp đặc biệt Cấp I Cấp II Cấp III Cấp IV			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
13	SH07		Hiện trạng cảng hàng không, sân bay	Là hiện trạng cảng hàng không, sân bay được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng	HienTrangCangHangKhongSanBay	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng hàng không, sân bay			
						phanLoai	Short Integer	Bắt buộc	Cảng hàng không quốc tế Cảng hàng không nội địa Sân bay chuyên dùng			

				thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện cảng hàng không quốc tế, cảng hàng không nội địa. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng hàng không quốc tế, cảng hàng không nội địa và sân bay chuyên dùng.		diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng hàng không, sân bay. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capSanBay	CharacterString	Có thể Null	Cấp sân bay theo theo mã tiêu chuẩn của ICAO			
						congSuatThietKe	Integer	Có thể Null	Công suất thiết kế của cảng hàng không, sân bay (triệu khách/năm)			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của cảng hàng không, sân bay (ha).			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
14		SQ07	Định hướng phát triển cảng hàng không, sân bay	Là định hướng phát triển cảng hàng không, sân bay được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Thể hiện cảng hàng không quốc tế, cảng hàng không nội địa. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng hàng không quốc tế, cảng hàng không nội địa và sân bay chuyên dùng.	DinhHuongPhatTrienCangHangKhongSanBay	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng hàng không, sân bay			
						phanLoai	Short Integer	Bắt buộc	Cảng hàng không quốc tế Cảng hàng không nội địa Sân bay chuyên dùng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cảng hàng không, sân bay - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						capSanBay	CharacterString	Có thể Null	Cấp sân bay dự kiến theo theo mã tiêu chuẩn của ICAO			
						congSuatThietKe	Integer	Có thể Null	Công suất thiết kế dự kiến của cảng hàng không, sân bay (triệu khách/năm)			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cảng hàng không, sân bay (ha).			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
15	SH08		Hiện trạng cảng biển	Là hiện trạng cảng biển được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện cảng biển loại đặc biệt và loại I. - Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng biển loại đặc biệt, loại I, II, III.	HienTrangCangBien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng biển			
						nhomCangBien	CharacterString	Có thể Null	Nhóm cảng biển số 1 Nhóm cảng biển số 2 Nhóm cảng biển số 3 Nhóm cảng biển số 4 Nhóm cảng biển số 5			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cảng biển bao gồm: Loại đặc biệt Loại I Loại II Loại III			

						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
16		SQ08	Định hướng phát triển cảng biển	Là định hướng phát triển cảng biển được xác định trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện cảng biển loại đặc biệt và loại I. - Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh: Thể hiện cảng biển loại đặc biệt, loại I, II, III.	DinhHuongPhatTrienCangBien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng biển			
						nhomCangBien	CharacterString	Có thể Null	Nhóm cảng biển số 1 Nhóm cảng biển số 2 Nhóm cảng biển số 3 Nhóm cảng biển số 4 Nhóm cảng biển số 5			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cảng biển bao gồm: Loại đặc biệt Loại I Loại II Loại III			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
17	SH09		Hiện trạng khu bến, bến cảng (cảng biển)	Là hiện trạng khu bến, bến cảng (cảng biển) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangKhuBenCangBien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Công trình khu bến, bến cảng			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại công trình bao gồm: Khu bến Bến cảng			
						cangBien	CharacterString	Có thể Null	Tên cảng biển mà khu bến, bến cảng trực thuộc			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu bến, bến cảng. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
18		SQ09	Định hướng phát triển khu bến, bến cảng (cảng biển)	Là định hướng phát triển khu bến, bến cảng (cảng biển) được xác định trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienKhuBenCangBien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Công trình khu bến, bến cảng			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại công trình bao gồm: Khu bến Bến cảng			

						cangBien	CharacterString	Có thể Null	Tên cảng biển mà khu bến, bến cảng trực thuộc			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu bến, bến cảng. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
19	SH10		Hiện trạng cảng cạn	Là hiện trạng cảng cạn được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangCangCan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng cạn			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cảng cạn. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của cảng cạn (ha)			
						nangLucThongQua	Integer	Có thể Null	Năng lực thông qua hàng hoá của cảng cạn (TEU/năm)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
20		SQ10	Định hướng phát triển cảng cạn	Là định hướng phát triển cảng cạn được xác định trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienCangCan	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cảng cạn			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cảng cạn. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cảng cạn (ha)			
						nangLucThongQua	Integer	Có thể Null	Năng lực thông qua hàng hoá dự kiến của cảng cạn (TEU/năm)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

8. Thông tin và truyền thông

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	TH01		Hiện trạng trung tâm bưu chính	Là trung tâm bưu chính hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng thể hiện trung tâm bưu chính cấp quốc gia, cấp vùng. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện trung tâm bưu chính cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.	HienTrangTrungTamBuuChinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên của trung tâm bưu chính			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Trung tâm bưu chính cấp quốc gia Trung tâm bưu chính cấp vùng Trung tâm bưu chính cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trung tâm bưu chính. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của trung tâm bưu chính (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		TQ01	Định hướng phát triển trung tâm bưu chính	Là trung tâm bưu chính được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng thể hiện trung tâm bưu chính cấp quốc gia, cấp vùng. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện trung tâm bưu chính cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.	DinhHuongTrungTamBuuChinh	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên của trung tâm bưu chính			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Trung tâm bưu chính cấp quốc gia Trung tâm bưu chính cấp vùng Trung tâm bưu chính cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của trung tâm bưu chính. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của trung tâm bưu chính (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3	TH02		Hiện trạng cấp ngoại vi viễn thông	Là cấp ngoại vi viễn thông hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng:	HienTrangCapNgoaiViViennThong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Polyline	GM_Polyline
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên tuyến cấp viễn thông			
						tinhChat	CharacterString	Có thể Null	Tính chất của cấp viễn thông bao gồm: Cấp viễn thông trên đất liền Cấp viễn thông trên biển			

				Thể hiện cấp ngoại vi viễn thông quan trọng có phạm vi quốc tế, quốc gia và liên tỉnh. - Quy hoạch: Thể hiện cấp ngoại vi viễn thông quan trọng có phạm vi quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh, liên huyện.		phanLoai CharacterString Có thể Null Phân loại cáp viễn thông bao gồm: Cáp quang Cáp đồng				
						dungLuong Real Có thể Null Dung lượng của cáp viễn thông (Gbps)				
						loaiHienTrang Bắt buộc Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch				
						nam Integer Bắt buộc Năm cập nhật				
						nguồn CharacterString Bắt buộc Nguồn gốc dữ liệu				
4		TQ02	Định hướng phát triển cấp ngoại vi viễn thông	Là cấp ngoại vi viễn thông được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cấp viễn thông quan trọng có phạm vi quốc tế, quốc gia và liên tỉnh. - Quy hoạch: Thể hiện cấp viễn thông quan trọng có phạm vi quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh, liên huyện.	DinhHuongC apNgoaiViVi enThong	maDoiTuong CharacterString Bắt buộc Mã đối tượng			GM_Polyli	GM_Polyli
						ten CharacterString Bắt buộc Tên tuyến cáp viễn thông				
						tinhChat CharacterString Có thể Null Tính chất của cáp viễn thông bao gồm: Cáp viễn thông trên đất liền Cáp viễn thông trên biển				
						phanLoai CharacterString Có thể Null Phân loại cáp viễn thông bao gồm: Cáp quang Cáp đồng				
						dungLuong Real Có thể Null Dung lượng dự kiến của cáp viễn thông (Gbps)				
						loaiQuyHoach CharacterString Bắt buộc Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng				
						quyHoachBatDau Date Bắt buộc Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt				
						quyHoachKetThuc Date Bắt buộc Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch				
						nguồn CharacterString Có thể Null Nguồn gốc dữ liệu				
5	TH03		Hiện trạng trạm viễn thông	Là hiện trạng trạm viễn thông (trung tâm chuyển mạch, truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, trạm thu phát sóng vô tuyến điện cố định, đài phát thanh, đài truyền hình) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện trạm viễn thông cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện trạm viễn thông cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.	HienTrangTr amVienThon g	maDoiTuong CharacterString Bắt buộc Mã đối tượng			GM_Point	GM_Point
						ten CharacterString Bắt buộc Tên trạm viễn thông				
						phanLoai CharacterString Bắt buộc Phân loại trạm viễn thông bao gồm: Trung tâm chuyển mạch, truyền dẫn Trung tâm dữ liệu Trạm thu phát sóng vô tuyến điện cố định (sử dụng trong nghiệp vụ vô tuyến điện cố định, thông tin di động, hàng không, hàng hải, dẫn đường, định vị, vệ tinh, phát chuẩn, nghiệp dư) Đài phát thanh, đài truyền hình				
						diaDiem CharacterString Có thể Null Địa điểm của trạm viễn thông. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.				
						dienTich Real Có thể Null Diện tích của trạm viễn thông (ha)				
						loaiHienTrang CharacterString Bắt buộc Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch				
						nam Integer Bắt buộc Năm cập nhật				
						nguồn CharacterString Bắt buộc Nguồn gốc dữ liệu				

6		TQ03	Định hướng phát triển trạm viễn thông	Là trạm viễn thông (trung tâm chuyển mạch, truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, trạm thu phát sóng vô tuyến điện cố định, đài phát thanh, đài truyền hình) được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cấp viễn thông cấp quốc gia. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện trạm viễn thông cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh.	DinhHuongT ramVienTho ng	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trạm viễn thông			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại trạm viễn thông bao gồm: Trung tâm chuyển mạch, truyền dẫn Trung tâm dữ liệu Trạm thu phát sóng vô tuyến điện cố định (sử dụng trong nghiệp vụ vô tuyến điện cố định, thông tin di động, hàng không, hàng hải, dẫn đường, định vị, vệ tinh, phát chuẩn, nghiệp dư) Đài phát thanh, đài truyền hình			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của trạm viễn thông. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của trạm viễn thông (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
7	TH04		Hiện trạng khu công nghệ thông tin tập trung	Là khu công nghệ thông tin tập trung hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangK huCongNghe ThongTinTa pTrung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point hoặc GM_Polyg on	GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghệ thông tin tập trung			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Công viên phần mềm, khu phần mềm tập trung Khu tổ hợp công nghệ thông tin và các khu công nghệ thông tin tập trung khác			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu công nghệ thông tin tập trung. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu công nghệ thông tin tập trung (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
8		TQ04	Định hướng phát triển khu công nghệ thông tin tập trung	Là khu công nghệ thông tin tập trung được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongK huCongNghe ThongTinTa pTrung	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghệ thông tin tập trung			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Công viên phần mềm, khu phần mềm tập trung Khu tổ hợp công nghệ thông tin và các khu công nghệ thông tin tập trung khác			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu công nghệ thông tin tập trung. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp			

									huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu công nghệ thông tin tập trung (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

9. Khoa học và công nghệ

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhãn)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	UH01		Hiện trạng khu công nghệ cao	Là khu công nghệ cao (thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ) được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangKhuCongNgheCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của khu công nghệ cao. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của khu công nghệ cao (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		UQ01	Định hướng phát triển khu công nghệ cao	Là khu công nghệ cao (thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ) được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongKhuCongNgheCao	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên khu công nghệ cao			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của khu công nghệ cao. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của khu công nghệ cao (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

10. Y tế

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	VH01		Hiện trạng cơ sở y tế	Là cơ sở y tế được phân tích, đánh giá trong quy hoạch - Quy hoạch tổng thể quốc gia: thể hiện bệnh viện tuyến trung ương trực thuộc Bộ Y tế. - Quy hoạch vùng: thể hiện cơ sở y tế đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Quy hoạch tỉnh: thể hiện cơ sở y tế đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở y tế cấp tỉnh, liên huyện.	HienTrangCoSoYT	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở y tế			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở y tế bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở y tế bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng Cơ sở giám định y khoa, giám định pháp y và pháp y tâm thần Cơ sở y tế dự phòng, y tế công cộng Cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế Cơ sở y tế thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình Cơ sở y tế khác			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cơ sở y tế (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở y tế. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiHienTrang	Short Integer	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
						maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở y tế			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở y tế bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở y tế bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng Cơ sở giám định y khoa, giám định pháp y và pháp y tâm thần Cơ sở y tế dự phòng, y tế công cộng			
						2	VQ01	Định hướng phát triển cơ sở Y tế	Là cơ sở y tế được định hướng phát triển trong quy hoạch - Quy hoạch tổng thể quốc gia: thể hiện bệnh viện tuyến trung ương trực thuộc Bộ Y tế. - Quy hoạch vùng: thể hiện cơ sở y tế đã được xác định trong			
ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở y tế									
capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở y tế bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh									
phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở y tế bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng Cơ sở giám định y khoa, giám định pháp y và pháp y tâm thần Cơ sở y tế dự phòng, y tế công cộng									

				quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Quy hoạch tỉnh: thể hiện cơ sở y tế đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở y tế cấp tỉnh, liên huyện.					Cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế Cơ sở y tế thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình Cơ sở y tế khác			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở y tế (ha)			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở y tế. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

11. Giáo dục và đào tạo

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	WH01		Hiện trạng cơ sở giáo dục đại học	Là cơ sở giáo dục đại học hiện trạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện đại học quốc gia. - Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh: Thể hiện đại học, trường đại học, học viện.	HienTrangC oSoGiaoDuc DaiHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục đại học			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở giáo dục đại học. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cơ sở giáo dục đại học (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		WQ01	Định hướng phát triển cơ sở giáo dục đại học	Là cơ sở giáo dục đại học được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thể hiện đại học quốc gia.	DinhHuongC oSoGiaoDuc DaiHoc	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng	GM_Point	GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục đại học			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở giáo dục đại học. - Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			

				gia. - Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh: Thể hiện đại học, trường đại học, học viện.		dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở giáo dục đại học (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						maDoiTuong	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3	WH02		Hiện trạng cơ sở giáo dục phổ thông	Là cơ sở giáo dục phổ thông cấp tỉnh, liên huyện được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangC oSoGiaoDuc PhoThong	ten	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục phổ thông			
								Có thể Null	Phân loại cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm:			
									Trường trung học phổ thông			
									Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông			
									Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở giáo dục phổ thông chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cơ sở giáo dục phổ thông (ha)			
						thanhLap	CharacterString	Có thể Null	Công lập			
									Dân lập			
									Tư thực			
						soLuongGiaoVien	Integer	Có thể Null	Số lượng giáo viên của cơ sở giáo dục phổ thông (người)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
4		WQ02	Định hướng phát triển cơ sở giáo dục phổ thông	Là cơ sở giáo dục phổ thông được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongC oSoGiaoDuc PhoThong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục phổ thông			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm:			
									Trường trung học phổ thông			
									Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông			
									Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở giáo dục phổ thông chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở giáo dục phổ thông (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	WH03		Hiện trạng trường chuyên biệt	Là hiện trạng trường chuyên biệt cấp tỉnh được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangTr uongChuyen Biet	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polyg on
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trường chuyên biệt			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại trường chuyên biệt cấp tỉnh bao gồm:			
									Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học			
									Trường chuyên, trường năng khiếu			

6	WQ03	Định hướng phát triển trường chuyên biệt	Là trường chuyên biệt cấp tỉnh được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongTruongChuyenBiet				Trường dành cho người tàn tật, khuyết tật			
								Trường giáo dưỡng			
					diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của trường chuyên biệt chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
					dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích trường chuyên biệt (ha)			
					soLuongGiaoVien	Integer	Có thể Null	Số lượng giáo viên của trường chuyên biệt (người)			
					loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
								Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
								Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
					nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
					nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
					maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
					ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên trường chuyên biệt			
					phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại trường chuyên biệt cấp tỉnh bao gồm:			GM_Point hoặc GM_Polygon
								Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học			
								Trường chuyên, trường năng khiếu			
								Trường dành cho người tàn tật, khuyết tật			
								Trường giáo dưỡng			
					diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của trường chuyên biệt chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
					dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của trường chuyên biệt (ha)			
					loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
								Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
					quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
					quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
					nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

12. Lao động – Thương binh và xã hội

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp/nhóm lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học			
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả					Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	XH01		Hiện trạng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xác định trong	HienTrangCoSoGiaoDucNgheNghiepCongLap	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm:			
									Trung ương			
									Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm:			
									Trung tâm giáo dục nghề nghiệp			

				quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.					Trường trung cấp Trường cao đẳng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (ha).			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		XQ01	Định hướng phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được định hướng phát triển trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia trên địa bàn vùng. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.	DinhHuongPhatTrienCoSoGiaoDucNghiepCoNgLap	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Trường trung cấp Trường cao đẳng			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (ha).			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
3	XH02		Hiện trạng cơ sở trợ giúp xã hội	Là cơ sở trợ giúp xã hội được phân tích, đánh giá trong quy hoạch	HienTrangCoSoTroGiupXaHoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở trợ giúp xã hội			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở trợ giúp xã hội bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp			

						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở trợ giúp xã hội chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích cơ sở trợ giúp xã hội (ha)			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
4		XQ02	Định hướng phát triển cơ sở trợ giúp xã hội	Là cơ sở trợ giúp xã hội được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienCoSoTroGiupXaHoi	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở trợ giúp xã hội			
						phanLoai	CharacterString	Có thể Null	Phân loại cơ sở trợ giúp xã hội bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở trợ giúp xã hội chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở trợ giúp xã hội (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Short Integer	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Short Integer	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
5	XH03		Hiện trạng cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Là cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được phân tích, đánh giá trong quy hoạch.	HienTrangNuoiDuongNguoiCoCong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm: Trung ương Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng (ha)			

						soLuongNguoiCoCong	Integer	Có thể Null	Số lượng người có công với cách mạng đang được điều dưỡng tập trung tại cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng (người).			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch			
									Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
6		XQ03	Định hướng phát triển cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Là cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được định hướng phát triển trong quy hoạch	DinhHuongPhatTrienCoSoNuoiDuongNguoiCoCong	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			GM_Point hoặc GM_Polygon
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng			
						capQuanLy	CharacterString	Có thể Null	Cấp quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm:			
									Trung ương			
									Cấp tỉnh			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						dienTich	Real	Có thể Null	Diện tích dự kiến của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng (ha)			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Quy hoạch mới			
									Quy hoạch trên cơ sở điều chỉnh hiện trạng			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			

13. Quốc phòng, an ninh

14. Ngoại giao

TT	Kiểu đối tượng địa lý				Tên lớp	Trường thuộc tính	Kiểu dữ liệu thuộc tính	Yêu cầu	Tên (nhân)/Mô tả thuộc tính	Phạm vi áp dụng và kiểu dữ liệu hình học		
	Mã tên kiểu đối tượng		Tên	Mô tả						Quy hoạch tổng thể quốc gia	Quy hoạch vùng	Quy hoạch tỉnh
	Dữ liệu hiện trạng	Dữ liệu định hướng phát triển										
1	ZH01		Hiện trạng hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền	Là cửa khẩu biên giới đất liền được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cửa khẩu quốc tế. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cửa khẩu	HienTrangHeThongCuaKhauBienGioiDatLien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng		GM_Point	GM_Point
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cửa khẩu biên giới đất liền			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cửa khẩu biên giới đất liền bao gồm: Cửa khẩu quốc tế Cửa khẩu chính Cửa khẩu phụ			
						loaiHinh	CharacterString	Có thể Null	Loại hình cửa khẩu biên giới đất liền bao gồm: Cửa khẩu đường bộ			

				quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ.					Cửa khẩu đường sắt			
									Cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm của cửa khẩu biên giới đất liền. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						quocGiaTiepGiap	CharacterString	Có thể Null	Quốc gia tiếp giáp có cửa khẩu biên giới đất liền với Việt Nam bao gồm: Trung Quốc Lào Campuchia			
						loaiHienTrang	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được giữ nguyên trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng dự kiến được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng hiện trạng không đưa vào quy hoạch			
						nam	Integer	Bắt buộc	Năm cập nhật			
						nguồn	CharacterString	Bắt buộc	Nguồn gốc dữ liệu			
2		ZQ01	Định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền	Là cửa khẩu biên giới đất liền được phân tích, đánh giá trong quy hoạch. - Quy hoạch vùng: Thể hiện cửa khẩu quốc tế. - Quy hoạch tỉnh: Thể hiện cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ.	DinhHuongHeThongCuaKhuBiênGiớiDatLien	maDoiTuong	CharacterString	Bắt buộc	Mã đối tượng			
						ten	CharacterString	Bắt buộc	Tên cửa khẩu biên giới đất liền			
						phanLoai	CharacterString	Bắt buộc	Phân loại cửa khẩu biên giới đất liền bao gồm: Cửa khẩu quốc tế Cửa khẩu chính Cửa khẩu phụ			
						loaiHinh	CharacterString	Có thể Null	Loại hình cửa khẩu biên giới đất liền bao gồm: Cửa khẩu đường bộ Cửa khẩu đường sắt Cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa			
						diaDiem	CharacterString	Có thể Null	Địa điểm dự kiến của cửa khẩu biên giới đất liền. - Quy hoạch vùng: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Quy hoạch tỉnh: Chi tiết đến đơn vị hành chính cấp huyện.			
						quocGiaTiepGiap	CharacterString	Có thể Null	Quốc gia tiếp giáp có cửa khẩu biên giới đất liền với Việt Nam bao gồm: Trung Quốc Lào Campuchia			
						loaiQuyHoach	CharacterString	Bắt buộc	Đối tượng hiện trạng được nâng cấp, điều chỉnh trong quy hoạch Đối tượng được xác định mới trong quy hoạch			
						quyHoachBatDau	Date	Bắt buộc	Ngày quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt			
						quyHoachKetThuc	Date	Bắt buộc	Ngày cuối cùng của thời kỳ quy hoạch			
						nguồn	CharacterString	Có thể Null	Nguồn gốc dữ liệu			
											GM_Point	GM_Point